

KAY ZAT HUI OHI

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

IMP. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 283

JEUDI 17 JUILLET 1913.

MỤC LỤC

- | | |
|---|---|
| 1 - Hỉ tin. | 21 - Khương-Hoàng-Hậu tho oan hình. |
| 2 - Lời rao cần kíp. | 22 - Phật tử nhân duyên. |
| 3 - Công văn lược lược. | 23 - Cách trị triệu nhiệt bệnh rét vô đa. |
| 4 - Tổng-Thống Toàn-Quyền Chánh-phủ. | 24 - Thuốc hay. |
| 5 - Nam-kỳ chánh-phủ. | 25 - Cách vật luận. |
| 6 - Vạn quốc tân văn. | 26 - Thuật pháp đa đoan. |
| 7 - Cách trị Bù-lạch. | 27 - Tự do điển dăng. |
| 8 - Hương truyền. | 28 - Nhân đăm. |
| 9 - Đồng-ương thời sự. | 29 - Thế vật phủ hạ kỳ luận. |
| 10 - Ai tin. | 30 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 11 - Cột đồng tân văn. | 31 - Lời rao cần biết. |
| 12 - Hỉ tin. | 32 - Một cuốn sách rất cần ích lại đọc rất khoái. |
| 13 - Tin mùa màng. | 33 - Gia truyền tập. |
| 14 - Nam-kỳ nhê cục. | 34 - Thiên nam tử tự kinh. |
| 15 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 35 - Chư vị đã gọi học. |
| 16 - Truyền bá người ngư-lâm phước-thử. | 36 - Saigon Khách-sang. |
| 17 - Biên thuật kỹ trung kỳ. | 37 - Lời rao. |
| 18 - Sưu xuất tân kỳ. | 38 - Thuốc Quiniam Labarraque. |
| 19 - Hữu chủ địa dư. | 39 - Trình luận tiểu thuyết. |
| 20 - Mãi hòa mới dân. | 40 - Thương trường. |
| 21 - Thuốc sát bễ huyết. | 41 - Kinh tế học. |
| 22 - Phái lựa vật tốt mà xài. | |
| 23 - Bề tính hà nhi. | |

Ấm muốn
Mua một vài cuốn
để đọc và học
LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

GIA BÀN NHỨT TRINH
Mua một vài cuốn
để đọc và học
LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0,18



IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon



LỢC TÍNH TÂN VẠN

<p>Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom - SAIGON</p> <p>DAY TRONG DƯA CÙNG CÁCH LAM DẦU, của ông Lam Soan, bằng chữ quốc-ngữ.</p> <p>Rất hữu ích cho những người lập sườn dựa vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả lại dạy đủ các cách cho khỏi chuyết và những điều hư hại khác.</p> <p>Giá: 1 00 Tiền gởi: 0 10</p>	<p>Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom - SAIGON</p> <p>TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-Vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.</p> <p>Không bì: 6 00 Có bì: 8 80 Lưng và góc bằng da: 7 00 Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng: 8 00</p> <p>Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thiặng.</p> <p>Tiền gởi: 0 24</p>
--	--

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Price
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vị có hình par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY.	
Broché bìa mỏng	6 00
Cartonné bìa dày	8 80
Đĩa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	0 60
Leçons élémentaires de Géographie , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province: GIADINH	0 35
LONG-XUYEN	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
Đại pháp công thần. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM	2 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 35
Nam Việt sử ký môn học đọc bèn. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	0 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LỄ	0 60
Grammaire Française. — <i>Méthode langsa Année Préparatoire</i> , par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par MOSSARD	1 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY	0 35
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruis</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français.</i> id. <i>Edition en quốc-ngữ.</i> <i>Bát vật sự độc nhập môn</i>	0 35
Kim-Vân-Kiều , poème populaire annamite, par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (có hình)	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-TRẦN-QUAN (couverture artistique)	0 40
Lectures Françaises , par A. CANÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine	1 00

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ông đủ màu

Nếu mỗi lần mua VẢI mua CHỈ mà các bà các cô biết

RD 2 định hai bên đây

thi bề gì các bà các cô cũng lợi được

PHÂN NỬA (50%)

vi hàng hóa TỐT mà lại

CHẮC

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quện đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS.

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

XIN BÁN

TÊN	
Hồ-vân-Phi	
Cao-hoài-D	
Nguyễn-qu	
Hương-giác	
Võ-vân-Lan	
Bái-vân-Ch	
Võ-thanh-T	
Pétus Hoà	
Phạm-vân-	
Nguyễn T.	
Trương-vân	
Ta-xuân-C	
Hương-qu	
Lê-quan-K	
Cao-kim-C	
Trần-bạch-	
Ng-trung-P	
Ngô-hữu-X	
Hồ-nhật-T	
Nguyễn-v	
Ng-thành-	
Phạm-th	
Phạm-vân-	
Lê-hữu-D	
Trần-công-	
Bồ-thành-	
Chu-t	
ình-tân-v	
xôi-bội v	
thiên hạ	
Lục-ti	
riêng cũ	
Tiêm	

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

*Đông-Dương và các thuộc địa
Langsa*

12 tháng.. 5\$00 hay là 12f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thủng chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẬT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán tron năm **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-Lớn.

Bồn-quản lui có ý muốn cho những kẻ chẳng dặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật thuế thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

HỈ TÍN

Bồn-quản Chủ-nhơn ra Bắc-kỳ mới thiết lập tờ phụ *Lục-tỉnh-tân-văn* đặt tên **ĐÔNG-DƯƠNG-TẬP-CHỈ** (chữ quốc-ngữ), ngày thứ năm mỗi tuần phát hành một số. Định giá bán:

Mỗi năm là 6\$00
Sáu tháng. 4 00
Bán lẻ mỗi số 0 15

Quán tại đường Carreau số 20 Hanoi. Trong Lục-châu ai muốn mua thì gởi bạc cho quán *Lục-tỉnh-tân-văn* cũng được.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn dời nhân gởi nhựt-trình, xin gởi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quản chẳng hề dời.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÍNH PHỦ

(Actes du Gouvernement général)

Điều lệ chỗ bệnh hay lây

Quan Toàn quyền mới lập điều lệ về việc chỗ bệnh hay lây, có trát các quan chủ tỉnh đã gởi cho các xã thôn. Điều lệ này dài lắm nay Bồn-quản xin lược dịch các điều đại khái cho chư khán quan xem mà giữ mình: " . . . Ai vương mang bệnh hay lây

mà muốn dời chỗ thì phải có xin phép quan Xã-tây hay là quan Tham-biện mới được, phải trình giấy quan thầy cho.

" . . . Thân thích hay là chủ nhà phải lập tức đi thưa cho quan hay và phải cho người bệnh nằm riêng,

" . . . Ai vương mang bệnh hay lây thì không phép ngồi các xe đưa bộ hành.

" . . . Phải có xe riêng mà chở bệnh, mà sau khi chở rồi thì phải khử độc đi.

" . . . Khi ai vương bệnh hay lây thì không phép đi tàu đưa bộ hành, phải có quan cho phép, như vậy thì phải để bệnh nằm riêng.

" . . . Ghe thuyền chỗ bệnh, đến nơi thì phải khử độc liền.

Ai phạm điều-lệ này thì sẽ bị phạt từ 1 ngày đến 5 ngày, ấy là chưa kể đến khoản 27, 28, 29, 30 luật hình để

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

ngày 15 février 1902 (về việc lục-lô để đỡ ô huế ngoài đường).

Điều lệ đóng bách phân cầu chứng

Điều lệ ngày 17 Décembre 1906 về việc tiền chứng đóng bách phân, khoản thứ nhứt nay sửa lại như vầy :

1°. — Tờ đoạn-mũi, cho, đổi, cầm, cùng là án-từ, vi-bằng về việc phát mãi giảo giá đất nhà thì mỗi trăm \$ đồng 4\$ (4%).

2°. — Tờ bán, cho, đổi, cầm đồ gia-dịch, toa vé, giấy nợ, sang nợ, tờ giao-kèo, bảo-lãnh, thế-chun, biên-nhận và các tờ khác mà chưa có khoản nào trong điều lệ này đánh thuế thì mỗi trăm \$ đồng 2\$ (2%).

3°. — Tờ phân-quản gia-tài, tờ tá, điều lệ lập hội hoặc tờ mắng kỳ hội mà kéo ra cho giải ngày, thì mỗi trăm \$ đồng có hai cắt (0\$ 20%).

Về việc phân-quản gia tài thì cứ sổ khai (chưa trừ nợ) mà thầu bách phần.

Về tờ tá thì cứ cộng lại mấy năm theo trong tờ mà tính số bạc cốn mà thầu bách phần.

Về tờ lập hội hoặc hội thanh hành tới nửa thì cứ số tiền vốn mà tính thầu bách phần. Chừng có chỉ-dụ sẽ ban hành các điều nói trên đây.

M. Mai-khắc-Đồn tuần phủ là thầy của Đức-hoàng-đế Annam, M. Ng. trung-Trực thông ngôn nhứt hạng tại Niết-ty. Tôn-thất-Trạm Annam, Trần-v.-Minh Chánh-soái-phủ và Trần-v.-Thuận Tri-phủ được thưởng médaille Chánh quốc Hàn-lâm-viện.

NAM-KY CHÁNH PHỦ
(Actes du Gouvernement de la Cochinchine)

Đặng-văn-Mùi 80 tuổi linh hầu của Đức Hoàng-đế Annam, gốc ở Quảng-ngải nay phải bị đuổi về Trung-kỳ.

— Chêc Triều-châu tên là Quách-thanh 26 tuổi thuế thân số 116.775 bị đuổi khỏi địa phận Đông-dương.

— Ông phủ Trần-quang-Thuật ngồi

tại An-bình Biên-hòa nay đổi về Châu-thành tỉnh ấy.

Ông phủ Tô bảo-Thanh đổi lên đó thế cho ông phủ Trần-quang-Thực.

Thầy phó tổng Trần-hưng-Nhượng tổng An-phủ-thượng, tỉnh Baria lên chức phó tổng hạng nhì.

Thầy giáo Trần-văn-Tuyên Vinh-long nghỉ 6 tháng.

Thầy ký Chung-văn-Thinh. Nam-kỳ Hiệp-lý dinh, nghỉ 3 tháng.

Thầy cai Nguyễn-tấn-Quới Bentre hưu trí mỗi năm ăn bổng 111 đồng.

Thầy giáo Ngô-văn-Cao trường Long-thành bị quở trách vì ở nhà không xin phép.

VẠN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)

DIỄN-TÍN HAVAS

Paris, ngày 5 Juillet.

Pháp-quốc. — Quan Giám-quốc mới châu phê chỉ dụ về các tiệm Cầm-dò trong cõi Đông-dương.

Balkans. — Roumanie động binh. Hy-lạp đang thành Guevgueli. Serbie lảng vào xứ Bulgarie.

Paris, ngày 8 Juillet.

Hy-lạp lấy thành Doiran, Serbie lấy thành Kotehana. Nghe nói binh Bulgarie xâm lăng Serbie tại Vranja.

Pháp-quốc. — Hạ-nghị-viện đã ưng phê định hạn đi lính 3 năm.

Paris, 9 juillet 1913.

Hạ-nghị-viện đã ưng phê rằng việc chun cơ chun lính nhì hà nhứt thế, ai ai cũng đều phải đi lính.

Balkans. — Hy-lạp chiếm được Demir-hissar và Stroumitza. Bèn Bulgarie nói binh Serbie bại tàu tại Négrita.

Paris, 9 juillet.

Balkans. — Serbie lấy được thành Istep, hai bên đều hao binh rất nhiều. Hy-lạp lấy được Seres. Chiến thuyền Hy-lạp xạ đại-bát lên thành Kavalla.

Paris, le 11 juillet.

Balkans. — Tại Belgrade đồn rằng : Serbie thắng Bulgarie, lấy Ishlip lại được, hai bên hao nhiều binh.

Balkans — Bulgarie khất ai cùng Nga-la-tur xin giảng hòa mà đình chiến. Hy-lạp và Serbie cứ thắng hoài.

DIỄN-TÍN Ở HƯƠNG-CẢNG TƯ QUA

(Télégrammes de Hongkong)
(DO THEO ĐIỆN-TÍN HỒNG-MAO)

Balkans. — Việc cang qua tái khởi. Serbie và Hy-lạp mỗi bên đều gởi tờ riêng cho liệt-cường hay mà cáo Bulgarie. Hy-lạp nói rằng Bulgarie tái chiến là có ý chiếm cứ các địa phận đặng đến ngày tại Thành-bi-đắc-bảo các thừa-tướng nhóm lại mà nghe xử thi các quyền lợi của Bulgarie đã sẵn trong tay. Binh Monténégro hiệp lực với Serbie và Hy-lạp.

Liệt-cường gởi giấy cho ba nước khuyên đình chiến đặng mà giảng hòa.

Serbie chịu đình chiến 24 giờ thôi, vì đình lâu không được, bá tánh và tam quân rộn rần hân lâm.

Vua Hy-lạp thân chinh.

Bulgarie khất ai nơi Nga-la-tur xin can nã nước kia. Chung quanh thành Salonique nghe súng đại bát bắn liên thình. Binh Bulgarie thua một trận rất to tại Uakub.

Y theo lời Serbie nói thì tại Yết-hầu Macédoine binh Bulgarie có đặt 250 khẩu súng to mà đực được cái nòng Orcophoye, song hôm chiều thứ ba binh Serbie đánh lại được, binh Bulgarie 4.000 lính bị bắt, bèn Serbie 2.000 bị chết và thương tích.

Trung-quốc. — Quan bát vật Hồngmao tên là Dawley lo làm đường xe lửa cho Tàu từ Văn-nam xuống Quảng-tây, nay khi sự làm từ Môngtự cho đến Kotseau.

55 tên phản nghịch muốn hạ phó Giám-quốc Lê-nguồn-Hồng bị xử tử tại Võ-xương. Người đầu đảng quá giang tàu binh ngoại quốc chạy về Thượng-hải.

Kho thuốc súng tại Nhại-phong-phủ nõ, chết nhiều mạng sanh linh.

Trung-hoa Chánh-phủ đặt làm tại Pháp-quốc 14 cái máy bay nhiều kiểu (4 juillet).

Balkans. — Serbie, Hy-lạp chiến với Bulgarie nhiều trận rất to. Binh Bulgarie bị thua rút xa thành Saionique mà cũng còn hỗn chiến.

Roumanie động binh. Binh Turquie không nghe lời báo chương khuyên tiếp chiến với Bulgarie, cứ trung lập mà giữ đàng Enos-média.

Các hội-xã bèn Hồngmao nói thôi họ muốn chiến thì để cho họ chiến, đến chừng ăn rồi sẽ tỉnh dễ hơn, mà không lâu đâu, nay mai sẽ đực việc cang qua.

Binh Serbie và Hy-lạp thắng luôn. Binh Serbie loạn địa phận Bulgarie, đóng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

binh trên nông tại Tzirnok phía nam thành Sofia cách xa 8 muôn thước.

Binh Serbie có đứt được nhiều giấy tờ của Bulgaria, trong ấy có một cái tờ dạy đạo binh thứ tư phải thỉnh linh đánh lên binh Serbie.

Nước Áo-Quốc (Autriche) có đức giùm cho Bulgaria 2 triệu quan tiền, nay bị còn cầm tại thành Belgrade.

Trong mấy trận đánh nhau tới thứ năm tuần rồi, binh Bulgaria bắt được 3 ngàn lính Serbie và 8 khẩu súng to. Chánh-phủ Serbie khai rằng: lính Serbie bị giết nhiều hơn. Các nhà thương tại thành Belgrade, đầy đầy lính Serbie bị binh đem vào nằm đó. Quan thầy và điều dưỡng binh nhơn không đủ giờ mà lo cho kip.

Hy-lap (Grec) đánh binh Bulgaria tại Négrita, bắt được 1.300 lính, đăm nhốt tại Crète. Binh Hy-lap đi qua sông Vandar, và hai đảng đang ẩu chiến nhau tại Doiran. Bên Hy-lap đồn rằng: khi binh Bulgaria bại tầu, bèn trở lại giết bá tánh là dân Hy-lap ở tại thành Négrita và Bogdantja.

Nước Roumanie cho liệt cường hay rằng động binh đây là có ý giúp cho các nước Balkans định chiến mà chịu nghị hòa tại Thánh-bí-đặc-bảo và nói rằng: nếu Serbie và Hy-lap mà bị thua Bulgaria thì việc cang qua chẳng phải nhỏ (6 juillet).

Tại thành Belgrade họ nói rằng: Binh Serbie có nhờ 8 ngàn lính Monténégro giúp lấy được thành Kotchana, giết tàn đạo binh cảnh hữu của Bulgaria, cố quan Binh họ thương thơ Bulgaria làm chánh sãi.

Tại thành Sofia họ nói rằng: Trong trận đánh nhau tại Orceplyse binh nhơn dãi 1 muôn thước. Binh Bulgaria nhờ có binh cứu viện đến kip nên đánh đuổi binh Serbie chạy về tới Uskub, binh Bulgaria bắt được 200 lính Serbie.

Tại thành Athènes, họ nói binh Hy-lap cả thắng, bắt được 60 khẩu đại bát và 16 viên súng to.

Roumanie cả dấy tam quân và lính lưu hầu.

Bulgaria nói nếu Turquie trung lập không can dự vào đám này thì sẽ tha không đòi tiền quân phí (7 juillet).

Trung-Quốc. — Binh Tàu sai qua phạt Mông-cổ bị thua hải kinh mà đở ráo. Lính đạo binh thứ nhứt và thứ ba trốn mất. Người ta quá quyết rằng không có quan Nga giúp Mông-cổ đâu (7 juillet).

Nhật-bôn. — Thiết-lộ toàn đồ Cao ly qua sang năm sẽ hoàn thành. Qua tháng mars thì khúc từ Gen-san qua Hán-thành (Séoul) sẽ rồi trước.

Chánh-phủ Nhật có đặt cho hằng nghìn

tin Đức-Quốc làm diễn tin không giấy dặng lập thông tin đường xa (7 juillet).

Balkans. — Bulgaria đức việc giao thiệp với Hy-lap và Monténégro. Các sứ-thần nước nào về nước nấy. Những quyền lợi của Bulgaria tại thành Athènes (Kinh đô Hy-lap) Belgrade (Serbie) và Celtigne (Monténégro) thì gửi cho sứ-thần Nga-la-tư quản xuất.

Turquie hăm Bulgaria nếu không rút binh đi khỏi hướng đông đàng Enos-Midia thì sẽ tấn binh. Hy-lap vay bờ biển Bulgaria từ Enos đến vàm sông Struma.

Các tầu của các nước trung lập đi từ các hải-khẩu Bulgaria qua hắc-hải (mer noire) bị xét ráo.

Tại thành Belgrade họ đồn rằng binh Serbie lấy thành Crivolak lại được, binh Bulgaria cả thua bỏ lại nhiều thước đạn.

Tại thành Sofia (kinh đô Bulgaria) họ lại nói Bulgaria thắng chờ không phải Serbie thắng tại Crivolat. Binh Serbie bị bắt rất nhiều, có bắt được khi giải (9 juillet).

Tại Sofia rằng Bulgaria không đi gi đến việc Hy-lap thắng, coi như không, nay đã tụ binh lại rồi, sẽ tấn binh đến Pirong và Vranja đặng chặn đường binh Serbie và Hy-lap.

Roumanie động binh rất rần rộ có hơn 60 muôn binh ứng nghĩa, chánh phủ tướng cơ 40 muôn mà nay thiên hạ rất có lòng đến nhiều. Sứ-thần Roumanie tại Constantinople công luận với Chánh-phủ Turquie. Binh xa súng xương Tàu Áo-Quốc đang chờ binh Bulgaria trong sông Danule (10 juillet).

TẬP TÍN

Balkans. — Khi lấy được thành Doiran rồi thì binh Hy-lap kéo qua thành Seunes. Binh Bulgaria đánh lui binh Serbie tại thành Saint-Nicolas lấy được sáu khẩu đại bát, còn đang rước theo.

8000 binh Hy-lap bị thương đang lo điều dưỡng tại thành Salonique.

15.000 binh Serbie bị thương binh nằm tại thành Belgrade.

Từ khi tái chiến đến nay binh Bulgaria mất, chết, binh hết 25.000 lính.

Bulgaria chối nói rằng tại Hy-lap và Serbi động binh tại chiến trước và nói Serbie thua chứ không phải thắng.

Chánh-phủ Serbie cho hay rằng không còn niệm hòa khi chi với Bulgaria. Roumanie và Bulgaria chịu cho Áo-Quốc phân xử.

Anh-Quốc. — Ông quan ba Scott đi tìm Nam-cực bị đói lạnh mà chết, nay nhơn dân quyền tiền gần được 2 triệu mà cấp cho vợ con ngài (8 juillet).

Tripoli. — Binh Á-rap đánh thắng binh Italie một trận tại gần thành Cyrène. 107 lính Italie chết, 120 bị bịnh.

Nhật-bôn. — Nhật-bôn hăm Trưng-huê nếu không chịu ký tên tờ cho mừng đất Liêu-dông thì sẽ hưng binh qua Mãn-châu mà giã phạt.

CÁCH TRỪ BÙ-LẠCH

(Destruction du Bu-lach)

Người annam thường hay lấy tên Bù-lạch mà đặt tên cho mấy con sâu nhỏ hay đeo theo mấy cây lúa còn non mà phá mạ hoặc là phá lúa mới cấy.

Mấy con sâu nhỏ khôn nạn phá hại này chắc cũng bởi nơi trùng bướm bướm để đem mà ra, sanh trên cây lúa nào thì ăn rụi cây lúa này một cách rất mau lẹ, ăn rồi bèn cuốn kén mình vào lá lúa, lấy chơn tống chổ gãy rớt xuống nước, đặng làm bề mà đi phá tán nơi khác. Khi rớt xuống nước hoặc bởi nhờ nước chảy hoặc bởi nhờ gió thổi hoặc bởi nó cử động một mình không chừng, ít lâu bề lá ấy dựa vào cây lúa khác leo lên cần phá tung bùng, chẳng khỏi bao lâu thấy đám lúa hoặc đám mạ đã tiêu điều.

Muốn trừ nó thì phải mau mau chặt nước ruộng hoặc chặt nước bờ mạ cho ráo, bởi vì thứ sâu này hề hết nước rồi thì bắt đường thông thương nó phải chết. Là vì nó không có sức đủ mà đi qua cây lúa khác. Nhưng vậy muốn cho thành tựu thì trước ruộng phải đắp bờ cho chắc chắn mới được tự ý đem nước vô ra. Cũng còn phải phòng một điều khác là khi đem nước ra rồi, còn phải đem nước vô cho kịp, bằng không, sỡ e cỏ nó lảng mà chết mạ chết lúa chẳng. Người Annam kiếm tìm đủ cách thế mà khử trừ thứ sâu này, trong mấy cách thế ấy ta biết có hai cách rất hiệu nghiệm hơn hết.

Cách thứ nhứt, là bỏ nhánh tươi cây chàm-hôi mà cặm vào đám ruộng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

binh trên nông tại Tzirnok phía nam thành Sofia cách xa 8 muôn thước.

Binh Serbie có dợt được nhiều giấy tờ của Bulgarie, trong ấy có một cái tờ dạy đạo binh thứ tư phải thỉnh linh đánh lên binh Serbie.

Nước Áo-quốc (Autriche) có dục giùm cho Bulgarie 2 triệu quan tiền, nay bị còn cầm tại thành Belgrade.

Trong mấy trận đánh nhau tới thứ năm tuần rồi, binh Bulgarie bắt được 3 ngàn linh Serbie và 8 khẩu súng to. Chánh-phủ Serbie khai rằng: linh Serbie bị giết nhiều hơn. Các nhà thương tại thành Belgrade, đầy đầy linh Serbie bị binh đem vào nằm đó. Quan thầy và điều dưỡng binh nhơn không đủ giờ mà lo cho kịp.

Hy-lap (Grec) đánh binh Bulgarie tại Négrita, bắt được 1.300 linh, đem nhốt tại Crète. Binh Hy-lap độ qua sông Vandar, và hai đảng đang ấu chiến nhau tại Doiran. Bên Hy-lap đồn rằng: khi binh Bulgarie bại tầu, bèn trở lại giết bá tánh là dân Hy-lap ở tại thành Négrita và Bogdantja.

Nước Roumanie cho liệt cường hay rằng đồng binh đây là có ý giúp cho các nước Balkans đình chiến mà chịu nghị hòa tại Thánh-bí-đặc-bổ và nói rằng: nếu Serbie và Hy-lap mà bị thua Bulgarie thì việc càng qua chẳng phải nhỏ (6 juillet).

Tại thành Belgrade họ nói rằng: Binh Serbie có nhờ 8 ngàn linh Monténégro giúp lấy được thành Kotchana, giết tận đạo binh cảnh hữu của Bulgarie, có quan Binh bộ thượng thư Bulgarie làm chánh soái.

Tại thành Sofia họ nói rằng: Trong trận đánh nhau tại Orceplyse binh nhạn dài 1 muôn thước. Binh Bulgarie nhờ có binh cứu viện đến kịp nên đánh đuổi binh Serbie chạy về tới Uskub, binh Bulgarie bắt được 200 linh Serbie.

Tại thành Athènes, họ nói binh Hy-lap cả thắng, bắt được 60 khẩu đại bát và 16 vị súng to.

Roumanie cả dấy tam quân và linh lưu hậu. Bulgarie nói nếu Turquie trung lập không can dự vào đám này thì sẽ tha không đòi tiền quân phí (7 juillet).

Trung-quốc. — Binh Tàu sai qua phạt Mông-cổ bị thua hải kính mà đổ ráo. Linh đạo binh thứ nhứt và thứ ba trốn mất. Người ta quả quyết rằng không có quan Nga giúp Mông-cổ đâu (7 juillet).

Nhật-bôn. — Thiết-lộ toàn đồ Caoly qua sang năm sẽ hoàn thành. Qua tháng mars thì khúc từ Gen-san qua Hán-thành (Séoul) sẽ rời trước.

Chánh-phủ Nhật có đặt cho hàng điền

tin Đức-quốc làm điền tin không giấy dặng lập thông tin đường xa (7 juillet).

Balkans. — Bulgarie đực việc giao thiệp với Hy-lap và Monténégro. Các sứ-thần nước nào về nước này. Những quyền lợi của Bulgarie tại thành Athènes (Kinh đô Hy-lap) Belgrade (Serbie) và Cettigne (Monténégro) thì gửi cho sứ-thần Nga-la-tur quản xuất.

Turquie hăm Bulgarie nếu không rút binh đi khỏi hướng đông dàng Enos-Midia thì sẽ tấn binh. Hy-lap vay bờ biển Bulgarie từ Enos đến vàm sông Struma.

Các tầu của các nước trung lập đi từ các hải-khẩu Bulgarie qua hắc-hải (mer noire) bị xét ráo.

Tại thành Belgrade họ đồn rằng binh Serbie lấy thành Crivolak lại được, binh Bulgarie cả thua bỏ lại nhiều thuốc đạn.

Tại thành Sofia (kinh đô Bulgarie) họ lại nói Bulgarie thắng chờ không phải Serbie thắng tại Crivolat. Binh Serbie bị bắt rất nhiều, có bắt được khi giải (9 juillet).

Tại Sofia rằng Bulgarie không đi gì đến việc Hy-lap thắng, coi như không, nay đã tu binh lại rồi, sẽ tấn binh đến Pirong và Vranja đặng chặn đường binh Serbie và Hy-lap.

Roumanie động binh rất rần rộ có hơn 60 ngàn binh ứng nghĩa, chánh phủ tướng cơ 40 muôn mà nay thiên hạ rất có lòng đến nhiều. Sứ-thần Roumanie tại Constantinople công luận với Chánh-phủ Turquie. Binh xạ súng xung Tàu Áo-quốc đang chờ binh Bulgarie trong sông Danule (10 juillet).

TẬP TÍN

Balkans. — Khi lấy được thành Doiran rồi thì binh Hy-lap kéo qua thành Sennes. Binh Bulgarie đánh luôi binh Serbie tại thành Saint-Nicolas lấy được sáu khẩu đại bát, còn đang rượt theo.

8000 binh Hy-lap bị thương đang lo điều dưỡng tại thành Salonique.

15.000 binh Serbie bị thương binh nằm tại thành Belgrade.

Từ khi tái chiến đến nay binh Bulgarie mất chết, binh hết 25.000 linh.

Bulgarie chối nói rằng tại Hy-lap và Serbi động binh tái chiến trước và nói Serbie thua chờ không phải thắng.

Chánh-phủ Serbie cho hay rằng không còn niệm hòa khi chi với Bulgarie. Roumanie và Bulgarie chịu cho Áo-quốc phán xử.

Anh-quốc. — Ông quan ba Scott đi thăm Nam-cực bị đói lạnh mà chết, nay nhơn dân quyền tiền gần được 2 triệu mà cấp cho vợ con ngài (8 juillet).

Tripoli. — Binh A-rap đánh thắng binh Italie một trận tại gần thành Cyrène. 107 linh Italie chết, 120 bị binh.

Nhật-bôn. — Nhật-bôn hăm Trung-huê nếu không chịu ký tên tờ cho mường đất Liêu-dông thì sẽ hưng binh qua Mãn-châu mà gia phạt.

CÁCH TRỪ BÙ-LẠCH

(Destruction du Bu-lach)

Người annam thường hay lấy tên Bu-lạch mà đặt tên cho mấy con sâu nhỏ hay đeo theo mấy cây lúa còn non mà phá mạ hoặc là phá lúa mới cấy.

Mấy con sâu nhỏ khôn nạn phá hại này chắc cũng bởi nơi trứng bươm bươm đẻ đem mà ra, sanh trên cây lúa nào thì ăn rụi cây lúa nấy một cách rất mau lẹ, ăn rồi bèn cuốn kèn mình vào lá lúa, lấy chơn tổng cho gãy rớt xuống nước, dặng lam bề mặt đi phá tán nơi khác. Khi rớt xuống nước hoặc bởi nhờ nước chảy hoặc bởi nhờ gió thổi hoặc bởi vì cử động một mình không chừng, ít lâu bề lá ấy dựa vào cây lúa khác leo lên, cắn phá tung bưng, chẳng khỏi bao lâu thấy đám lúa hoặc đám mạ đã tiêu điều.

Muốn trừ nó thì phải mau mau chặt nước ruộng hoặc chặt nước bờ mạ cho ráo, bởi vì thứ sâu này hễ hết nước rồi thì bật đường thông thương nó phải chết. Là vì nó không có sức đủ mà đi qua cây lúa khác. Nhưng vậy muốn cho thành tựu thì trước ruộng phải đắp bờ cho chắc chắn mới được tự ý đem nước vô ra. Cũng còn phải phòng một điều khác là khi đem nước ra rồi, còn phải đem nước vô cho kịp, bằng không, sợ e cỏ nó lảng mà chết mạ chết lúa chẳng. Người Annam kiếm tìm đủ cách thế mà khử trừ thứ sâu này, trong mấy cách thế ấy ta biết có hai cách rất hiệu nghiệm hơn hết.

Cách thứ nhứt, là bỏ nhánh tươi cây chàm-hôi mà cắm vào đám ruộng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

bị bù-lạch ăn đó, hoặc hái lá tươi mà rải cùng ruộng cũng được.

Cách thứ hai là lấy chút đỉnh dầu lửa đổ vào đám mạ hay là đám ruộng bị hư ấy, đặt cho dầu lửa trắng mặt nước mà giết sâu đi.

Cũng có nhiều thứ cây khác trừ nổi bù-lạch vậy, như cây ổi, hơi hơi cũng tương tự cây chàm-hôi, mà chẳng đáng mạnh bằng.

Có nhiều cách dị kỹ khác họ bày coi ra rất mơ màng, như cách này đây là bắt một con cóc lấy cây gập lại mà cậm vào ruộng bị bù-lạch phá, hề cóc chết thì sâu tuyệt.

Tóm lại một đêu các cách bày ra đó chẳng có cách nào dùng được khắp mọi nơi cùng là dùng khi nào cũng đặng, và lại có một cách có lẽ chắc hơn hết (1) là dùng cây chàm-hôi đó, song phải tại chỗ làm ruộng có cây chàm-hôi mới được. có cách thứ hai là dùng dầu hôi thì dầu dàu cũng có dầu hôi, nhưng dầu hôi nó hay chảy theo nước hoặc mùi nó bay đi thì cũng chữa không được trọn cái tệ.

Những gương ta đã thấy trước mặt những tờ phúc bảm của các quan chủ-tỉnh gửi lên phân nản về việc bù-lạch phá tán lúa mạ, mà các nhà nông phu nhiều khi phải co tay mà chịu, thậm chí ta đây dàu cho có cây chàm hôi mọc gần bên ruộng mặc dầu cũng còn bị hại thay, bởi ấy cho nên ta bèn trừ nghĩ kiếm một thứ thuốc phương tiện cho mọi người dùng được mà trừ khử thứ sâu độc hại này.

Ta thử làm cho bù-lạch phải chê là lúa mà không hại tới cây lúa, hay hơn là đi kiếm thuốc trừ sâu, ta trông việc ta làm đây đã thành tựu rồi, và ta cũng tưởng có lẽ còn kiếm được nhiều cách hay hơn nữa, vì chẳng thiếu chi món thuốc, dùng mà làm cho bù-lạch chê là lúa.

Tuy vậy mặc dầu nay ta đã được toại chí mà chẳng phải tốn công hao của gì bao nhiêu mà mọi người cũng sẽ làm được cả, miễn là khi mình có thể trừ được bù-lạch rồi thì phải rao truyền cho thiên hạ biết.

Số là trong năm 1912, tại sở ruộng của ta có hơn 20 chục chỗ bị bù-lạch phá, thì ta đều trừ tuyệt, trong ba ngày thì sâu phải chết hết, thì những cái bẻ là cuốn kèn nó nương đó mà đi phá tán, bèn trở nên quan quách mà chôn nó, là các con bù-lạch cuống kèn ở trong lá đó bị dói mà chết, vật thực khi trước ăn bao nhiêu đều xuất ra hết, mình mẩy trong cheo trống bóng. Ông cai tổng Long-tuy-hà là quan huyện hàm, thấy như vậy rất khen ngợi vô cùng.

Được hiệu nghiệm như thế là nhờ ta dùng một ống thổi lu hoàn sanh, bèn tây hay dùng mà trừ sâu cây nhỏ. Ta lấy lu hoàn đem nát trộn với vôi xay nghiền mà thổi trên lá lúa trong lúc nó còn ngậm sương. Chẳng phải là thổi cùng cả đám ruộng, chỗ nào bị bù-lạch ăn thì mới đến thổi chỗ ấy, đoạn thổi một vòng tròn phía ngoài mà khoảng đặng cho nó đừng lấy qua ruộng khác.

Khi thổi vậy thì phải đi bần lùi dặng mà tránh đừng cho động đến cây lúa đã thổi rồi, cũng đừng làm xao xiển nước đã có diêm và vôi trắng mặt rồi.

Trước hết ta thử dùng lu hoàn rồi sau ta trộn lộn với vôi cho bớt tốn tiền, kể đó ta lại thử lấy vôi không mà thổi, dầu là dùng vôi Bắc-kỳ (1) tốt nhất hạng mà cũng không được hiệu nghiệm, chẳng biết tại sao? hoặc tại vôi ấy lâu ngày mất sức, chớ hồi ta dùng đó thiệt là vôi khô ráo và rất dễ tán ra bột.

Ta lần mò mà thử như vậy cho đến khi ta dùng nữa vôi và nữa lu hoàn thì coi ra rất hiệu nghiệm. Mỗi bữa

(1) Người annam mình biết 2 thứ bù-lạch, 1 là bù-lạch thường, 2 là bù-lạch lùn, thứ này rất mạnh mà họ nói nó sợ cây chàm-hôi chắc sao cũng sợ dầu-lửa.

(1) Vôi chực và vôi các glue bán không nên dùng là vì nó đầy những sạn sành mà lại nhiều khi có trộn cát nữa.

hừng đông ta đều đi thăm ruộng, hề thấy đâu có dấu bù-lạch ăn thì tức thì biểu trẻ thổi liền, làm vài ngày như vậy thì bù-lạch dứt tuyệt.

Đây ta xin nhắc lại rằng: Trong kỳ Phòng-canh-nông nhóm hôm ngày 27 Novembre 1912 ông Labaste có nói rằng: Lấy vôi Càng-long mà rải trên dàu bù-lạch ăn cũng trừ được vậy. Ấy là cũng một đêu rất hữu hạnh, vì các tỉnh hướng tây chẳng thiếu chi vôi của M. Perruchot bán. Vôi ấy mà trừ bù-lạch đặng là vi nó rất nồng.

Bù-lạch bị vôi thì phải cháy queo, làm sao mà phá tán đặng.

Cách này cũng nên bắt chước, mà ta e có khi ít hiệu nghiệm là vì thiệt phải dùng vôi cho nồng mới đặng và phải rải nhiều lần như lời ông Labaste nói vậy. Đó nay nhà nông-phu nếu không thể mà chất nước ruộng thì có 4 cách này đặng mà trừ bù-lạch là: Cây chàm-hôi, dàu-lửa, lu hoàn trộn vôi, cùng là vôi cang-long.

Người annam tánh tình rất mẫn thiệp, có lẽ kiếm cách khác mà thế cho cái ống thổi lại càng hay hơn nữa: Đây là lời trừ nghĩ của ông Labaste.

L. JOSSELME.

Nghi-viên Nam-kỳ Canh-nông phòng.

HU'ONG TRUYỀN

(Echos)

Bài nhựt trình đề hồ

Cách ít tháng trước đây các báo-chương vạn-quốc nghe tin Đức Giáo-Hoàng gần băng, thì chủ-bút lo làm bài mà thuật tôn tích ngài tự ấu chí thử. Bài vở đặt xong rồi bỏ xuống nhà-in sắp sẵn đó, hề khi nào có tin ngài băng thì đem vào báo-chỉ cho các khán quan biết.

Ai dè dàu bệnh ngài thuyên giảm, nay mạnh lại như thường, nên bài ấy còn nằm đó hoài.

Đời Đức G một lần nh có tiếng đồn chương lo đ

Ai dè dàu thêm đượ 12 hờ bài ấy đ

Huê-

Tại Huê-k vô số tên là feller). Nếu với người th qui hơn M. năm 1900 gia quan tiền l 2750 triệu; q 3076 triệu.

Nếu ông n y theo lời l khi gần chết 8 ngàn 680 tr Nếu đủ 100 t sao đồng l hời thổ vậy t

Ông Ro.có nguyên ông y theo lời l (Godefroy) ở sanh nhai c phần ông n tôn-tích đó. biết rõ hơn. hay giấu kh là một ngưò đạng, mạnh lòng nhơn, k hại.

Làm sao trưởng nan Thạch-sung ra đây cho c

Trước hế đạo, già điế món chi th chịu nói.Giã già này biế, thiên hạ, vì không dự p làm nghề ch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Đời Đức Giáo-Hoàng trước cũng có một lần như rứa. Trong năm 1890 có tiếng đồn ngài gần bằng thì các báo-chương lo dọn bài thuật tôn tích lý lịch. Ai đi đầu ông Léon thứ XIII sống thêm được 13 năm. Có nhiều chỗ đề hồ bài ấy đến 13 năm.

Huê-kỳ Thạch-sùng
Vua Dầu-lửa

Tại Huê-kỳ có một người giàu có vô số tên là M. Ro-cô-pho-le (Rockefeller). Nếu lấy của mà sống người với người thì không ai có cái số mạng qui hơn M. Ro-cô-pho-le này. Trong năm 1900 gia tài đã được 2.000 triệu quan tiền langsa, qua năm 1905 được 2750 triệu, qua tháng juin 1906 được 3076 triệu.

Nếu ông này mà sống đến 100 năm y theo lời lương-y phỏng định thì khi gần chết gia-tài sẽ được 12 muôn 8 ngàn 680 triệu (128 680.000 000 fr.). Nếu đủ 100 tuổi mà còn sống thêm một số đồng hồ (một hơi thở) thì mỗi hơi thở vậy thêm vào là 5 muôn quan.

Ông Ro-cô-pho-le là vua dầu lửa, nguyên ông nội tên là Go-dô-pho-roa (Godefroy) ở xứ Hồng-mao qua Huê-kỳ sanh nhai cất nhà vườn trên núi, về phần ông nội thì biết có bao nhiêu tôn-tích đó, còn về phần cha ông thì biết rõ hơn, nhưng ông Ro-cô-pho-le hay giấu không chịu nói ra. Cha ông là một người dị nhon, dị hình dị dạng, mạnh mẽ, cao lớn, khi thì có lông nhon, khi lại hay nhon tâm tàn hại.

Làm sao kiếm vốn để lại cho con trưởng nam nhờ đó mà nổi tiếng Thạch-sùng Huê-kỳ, thì tôi xin thuật ra đây cho chư khanh-quan nhân lãm.

Trước hết ông già lo đi bán hàng đạo, già điếc, già câm, ai muốn mua món chi thì phải viết ra, chứ không chịu nói. Già câm-điếc như vậy nên ông già này biết được nhiều chuyện kín của thiên hạ, vì họ tưởng cảm điếc nên không dự phòng cẩn thận chi. Sau lại làm nghề chữa bệnh, bắt ấn, đọc thần

chủ mà chuyên chữa chứ không dùng thuốc thang gì. Họ tưởng ông làm vậy là có ý giấu sự quấy, nên thường hay đi xa, năm bảy ngày mới về nhà, ăn mặc một cách lờ lệt. Nếu phải tin theo lời các kẻ thuật chuyện truyền ngôn lai thì ông già này là đầu đảng một bọn ăn cướp xe lửa, bắt trộm ngựa, làm cho cả xứ lâu năm nào động.

Trong năm 1850 có ba bộm trong bọn bị quan bắt làm tội, còn ông già này thì được quan tha. Sau bị ăn nặng bèn đi cư đem gia quyến qua đảo ngụ tại xứ Ô-hi-ô ở đây ít lâu, rồi dời qua ở tại Parma, sau nữa về thành Cleveland cất nhà rất nguy nga mà ở.

(Sau sẽ tiếp theo)

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JULLET	11	12	13	14	15	16	17
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.47	2.49	2.49	2.49	2.49	2.47	2.47
Hàng Hồngkong							
Shanghai	2.47	2.49	2.49	2.49	2.49	2.47	2.47
Hàng Chartered							
Bank	2.47	2.49	2.49	2.49	2.49	2.47	2.47
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	2.50	2.55	2.55	2.60	2.60	2.60	2.60
Giá gạo	mỗi tạ 60 kilos 3.55						

SAIGON

Tạp nã đạo tặc. - Hôm sớm mai ngày thứ 7 tuần rồi (5 Juillet) có một tên chệch ở ngoài Phan-thiết xe lửa vô trong này bị lính tuần bắt tại Gare Saigôn, vì không có giấy mà trình cho người góp giấy. Nó có ý đi xe lậu và khai báo rằng nó đi Saigôn tìm người anh em an-cấp của nó 30 đồng bạc.

Vụ này có giải lên tòa rồi. Tên chệch nếu trả đủ tiền xe lửa thì được tha, song Tòa lại giao nó cho sở Tân-đảo xét vì tội không có giấy thông-hành.

Một việc bất lương. - Cũng hôm thứ 7 tuần rồi (5 juillet), ông Chesnay đi cáo báo với sở tuần thành rằng tên Pierre sanh là người coi sở vườn Cao-su của ông Belland

hay bà lam và hành bà dân culi cho nó lột tiền của cho mà thầu dụng, nó đòi bọn culi mỗi tháng đi lễ cho 1 đồng bạc, và hăm người nào bắt phục thì nó đuổi-tức thì.

Ông Cô bốt Gia-định có thầu được 25 cái tờ cáo của bọn culi tại sở ông Belland gửi, cả thầy đều xin trị tội tên Pierre Sanh này. Vụ này còn đang tra hỏi cho rõ ngọn ngành.

Người Annam mà mang tiếng gian ác cũng bởi cái thói moi đồ mà ra!

Tiền cầm đồ. - Có điển tín Havas cho hay rằng Đức-giám-quốc bên Bồ mới ra chỉ dụ phân định điền lệ cho các tiệm cầm đồ cõi Đông-dương phải hỏi giữ mà cứ chi trong tiệm. Trong điều lệ mới ấy có khoảng thứ 4 nói rằng: Những người nào mà được nhà nước sở tại ưng cho đầu giá thì mới nên ra mặt đầu giá. Nhà nước muốn ban phép cho ai nấy dạng, kể bị bắt đon không được phép hỏi tại sao mình bị bắt đon.

Tòa Đại-hình Saigôn - Tòa Đại hình Saigôn sẽ mở hội xử kỳ thứ ba ngày 13 Juillet nam nay. Các vụ sẽ xử như sau đây.

Ngày thứ tư 16 Juillet: Xử việc Annam cổ sát, Trần-van-Cang, trần-van-Phan, Bùi-van-Tam, Trần-van-Xá, an cướp, Nguyễn-vân-Doi, cổ sát.

Ngày thứ 5, 17 Juillet: Xử Phạm-van-Binh, cổ sát, Lê-van-Nghê, Hồ-van-Được cổ sát, Trần-van-Hiền, đánh chết người ta.

Ngày thứ 6, 18 Juillet: Xử Trần-van-Quá, Nguyễn-van-Chang, Võ-van-Chinh, Thái-Binh, cổ sát, Nguyễn-van-Thu đánh chết người ta, Tư Hoa cổ sát.

Ngày thứ 7, 19 Juillet: Xử Nguyễn-van Nguyễn kêu là Lung an cướp, Phạm-van-Khôi, Trần-van-Tàu, Võ-van-Thỉnh, Nguyễn-van-Đặc, Trần-van-Thiên có ý đốt nhà người.

Ngày thứ 2, 21 Juillet: Xử Nguyễn-van-Tước, Phang-van-Can, Nguyễn-van-Nuôi, Huỳnh-van-Nhan và người annam khác về tội du côn hiệp đảng.

Ngày thứ 3, 22 Juillet: Xử Nguyễn-van-Xe, Dương-thi-Nương, an cướp, Dương-van-Nghiêm, an cướp, Nguyễn-van-Tùng kêu là Đức, và 10 tên tung đảng, có 2 tên thoát trốn vì tội an cướp và có ý đốt nhà.

Tư-sát. - Hôm ngày thứ 2 mồng 8 Juillet có tên Nguyễn-van-Thiên 39 tuổi vô nghiệp và đi bình bông dùng chân và một miếng vải

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

trắng mà thất cổ trong chường ngựa kia xa nhà tình non nó vài ba thước. Tình non nó tên là Nguyễn-thị-Lại ở đường hẻm số 24.

Tên Thiên vì thế việc nhà, nên hủy mạng. Có quan hương-y đến khám nghiệm và cho giấy chôn tại đất thánh chà. *Lại ơi là Lại! Người quả thiệt là cứu vì Hồ-ly đó!*

Xuất cang heo sống. — Việc chở heo xứ Nam-kỳ qua Singapore càng ngày càng thanh vượng. Từ hôm 20 Juin đến mùng 1^{er} Juillet là 11 ngày mà đã chở đi hết 22.720 ta heo sống.

Thịt heo lóng này mắc thiệt! Chê đi rão cũng mà mua heo gồm lấy mỗi lợi cho mình thôi.

Chờ đợi mà bán rẽ đã!

Giặt đồ. — Cũng hôm ngày thứ 3 có một tên kéo xe kéo đến sở tuần thành thưa rằng nó đang kéo xe ở đường Lafond, thỉnh linh có tên annam rước lại đánh nó mà giặt giấy thuế thân và 1 đồng mấy cắt. Tên kéo xe kéo trên mặt có bị sưng nhiều nơi mà không có vết tích chi nặng.

Sở tuần thành còn đang tra hỏi vụ này.

Trốn trong lỗ cầu tiêu. — Hôm ngày thứ 3 (8 juillet) lối 8 giờ sớm mai, tại đường Charner có hai người mà-tà và một đám người annam rước bắt một thằng ăn cắp. Có một ông tây thấy vậy cũng rước theo, thằng phỉ từ chạy tuốt vô đường hẻm Carabelli, trốn trong lỗ đê thùng tiêu, ông tây liền bắt mà giao cho mà-tà.

Chê tá chê. — Hôm ngày thứ 3 mùng 8 Juillet có một tên chê kêu là Lý-minh, 32 tuổi thuộc bang Quảng-dông, bán cà-rem, ở đường d'Adran đi đến bộ quận thứ nhất mà thưa rằng nó bị tên chê Trần-tích đánh đập, chê này 35 tuổi, cũng thuộc bang Quảng-dông vô nghiệp nghề và đi binh bồng. Nó đến mượn tiền tên chê Lý-minh không đặng, nó giận bèn thôi đá tên Lý-minh.

Vụ này còn đang tra hạch.

Thầy bói bị kiện. — Cũng bữa sớm mai thứ năm mùng 10 Juillet tòa xử vụ một người Bắc-kỳ chuyên nghề thuộc bác cùng làm nghề bói khoa luôn. Một bữa kia và gạt gẫm một người đơn bà mà ăn 20 đồng bạc. Thị này khai rằng tên bói ấy bói cho mình hay hề qua tháng tư tây rồi đây người tình non là quan ba vô

kia sẽ phải bỏ đi tù binh xứ khác mà khi quan ấy đi rồi thì mình sẽ bị điên thất tình, hoặc rầu quá đem mình cho xe lửa cán, chủ thầy nói rồi biểu chi ấy đưa cho mình 20 đồng bạc để cúng cấp mà trừ nạn. Á kia nghe vậy tưởng thiệt mới mau mau đưa cho và một cái giấy 20 \$, và cũng lấy làm chừa xưng mà cúng ma quỷ, và còn nài thêm một mớ đồ nữ trang nữa, á ấy cũng đành lòng trao cho. Chủ thầy lấy đồ nữ trang đem lại tiệm cầm đồ cầm được 70 đồng. Ấy là lời của người đơn bà khai với quan tòa.

Đều thứ hai trong vụ thì không thuộc về quyền Tòa sửa-phạt, song thuộc về Tòa xử việc hộ, và lại chủ thầy bói có đòi 20 đồng mà cúng cấp thì cả hai đã đành giao đành chịu, bởi vậy tòa tha tên thầy thuốc này không buộc tội.

Đòn bà dữ thiệt. — Hôm ngày thứ 5 mùng 10 Juillet có một á Annam bị dẫn đến Tòa sửa phạt vì tội làm hung dữ với người biện tây trong khi bắt nó, số là người biện tây thấy nó ãng ở trác nẽ ngoài đường, bèn biểu nó theo mình lại bắt, á ấy không chịu đi, lại lấy dùi đánh người lính thông ngôn của biện tây. Tòa phạt nó ở tù sáu tháng không giam hậu.

Xử trăm trước khám đường Saigon. — Huỳnh văn Ở là đứa phạm tội ác bị tòa Đại-hình làm án xử trăm hôm 27 avril 1912, nay (12 juillet 1913) phải ra pháp trường từ địa trước khám lớn cho gươm máy chém đầu, vì một vay một trả ấy lẽ thường.

Nguyên tên Ở này là dân làm vườn, hôm ngày mùng 5 tháng 5 tây năm 1912, có đến nhà vợ của tên Lê-văn-Mao, vì có nghe đồn thì ấy có của, hay đeo vàng khia khia. Bữa đó nó tưởng vợ của Lê-văn-Mao tên là thị Mai ở nhà một mình không dẽ cũng có người chồng đó nữa. Ở thấy chông thị Mai ở nhà liền giả chức xin mua một tấm ván.

Qua ngày 17 cũng tháng năm ấy, lối 6 giờ sớm mai, tên Ở ngó thấy tên Lê-văn-Mao đi làm việc, Ở liền lại nhà thị Mai, gặp thị ấy đang quét nhà, bèn đi sẽ lên lại sau lưng thị ấy mà chém thị ấy như tít, rồi giết hai đôi vàng chạy về đưa khoe với cha của con tình-non nó là Huỳnh-văn-Hy và con tình-non nó là thị Nhân. Thị này lấy đem lại cầm tại tiệm cầm đồ hôm ngày mùng 8, và hai cha con lấy một ít trong số tiền ấy làm tiền công.

Khi thị Mai chết rồi, tở thì người ta kêu quan thầy tới khám, thì quan thầy làm chứng vit chằm nặng lắm nên không lẽ sống đặng.

Le 14 juillet. — Năm nay lễ Dân-quốc rất thanh hà h, chiều chửa như 13 juillet kiêu đèn rất vui, thiên hạ rất đông, đèn được rất nhiều. Khi đến trước xã-tây dừng chơn lại đó mà bắn pháo rồi đi vòng thành.

Sáng thứ hai cuộc giãn binh điệu vô đường oai coi rất xinh đẹp; đúng 8 giờ rưỡi nhạc tay Annam đánh tại bồn kèn và phát đồ chơi cho con nít Annam.

Chiều 3 giờ hát bội, 4 giờ phát đồ chơi cho con nít tây và đã cầu tại vườn Bồ-rô.

Tối lại 10 giờ đã yến tại xã-tây tiêu tiêu nhạc vô rất thú vị và cả thành phóng huê đặng. Dân Annam tại Saigon holon ăn chơi hí ha vui rất nên vui.

BẮC-KY

Hanoi, le 7 Juin 1913.

Phi-đăng. — Phi-công Pourpe hôm chửa nhứt tuần rồi đây, có bay cho dân châu thành Hanoi xem chơi tại trường đua, sớm mai ngày thứ hai 6 giờ 45 phút, Phi-công ở Hanoi bay đi Nam-định. Dân tại tỉnh Nam-định rất ngợi khen Phi-công và kính phục lắm.

AI-TÍN

(Nécrotologie)

Bồn-quán mới đặng tin buồn rằng Linh-huynh của quan chủ-nhon từ Luc-tinh-tân-van đã từ lợc hôm tối thứ ba 8 juillet tại Hanoi hưởng thọ 70 tuổi.

Bồn-quán hay rằng ngài đã gãn về Tô-gia mà an nghỉ, đê đầu gây gánh giữa đàng, nên cả *Luc-tinh-tân-nân* quán, *Pháp-việt-ân-quán*, và *Đông-dương-tạp chí* quán, thầy đều rơi lụy mà thăm cho qui quyền cúng thân bằng ngài và xin phân ưu cùng.

L. T. T. V. diếu tang.

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

TRUNG HOA NỘI LOẠN
(tiếp theo)

Khi Viên-thế-Khải quyền lấy chức Cộng-hóa-dân-quốc Giám-quốc thì ngài có hứa rằng khi nào Dân-hội nhóm lại tuyên cử chánh vị xong

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn glùm

rồi thì ngài sẽ t
khí ngài than v
mạnh giở ch
nhiệm làm Giám
gi, song vì nướ

Ái ai cũng r
hoa thường hay
cũng phải hiền
Viên-thế-Khải c
cái chơn có b
là trường binh,
áp lại mà năn n

Người ta tron
thì Tam-quân tr
rúng ép dân-hội
Tuy là có qua
Giám-quốc mà e
Khải lên chánh
Tam-quân kỷ
Quốc-hội một l
càng thêm oai th

Trưởng không
Hưng dám gánh
đầu, vì phe đ
100 người mà th
Song le các ng
thể tình nhĩn bi
nặng mà giúp n
khốn khó ngày n
Khải, những cũn

Từ thưở nay
nhà nước bằng
hay sanh rồi ch
Bởi vậy nên V
mà cấm nhậ các
lại làm lịch dân
hội kín thì sẽ đ
một muôn đồng
Viên-thế-Khải
trong lúc cuối nh
cũng có hội kín.

Đời thứ hai s
kín Huỳnh-cân
giặc Huỳnh-cân
Cơn ấy thiên ha
Giáo là một h
đoan thì là hội n
lần đến đời thứ
vì hội Bạch-hi
vi.

Song trong ba

Mỗi r

rồi thì ngài sẽ từ chức. Từ đó đến nay nhiều khi ngài than van rằng trong mình không được mạnh mẽ cho lắm, muốn thôi vì sự trách nhiệm làm Giám-quốc chẳng phải nhỏ nhoi gì, song vì nước mà phải chịu khó đó thôi.

Ai ai cũng rõ biết thói các quan bên Trung-hoa thường hay cáo bệnh mà từ chức, song cũng phải hiểu rằng từ một năm nay ngày nào Viên-thế-Khải cũng lo thuốc men điều dưỡng cái chơn có bệnh cụ, những cũng chẳng phải là trường bệnh, nên có nhiều quan thời thế sẽ áp lại mà năn nỉ xin ngài chớ từ chức.

Người ta tưởng trong cơn tuyền cử tới đây thì Tam-quân trong nước có oai quyền đủ mà rúng ép dân-hội.

Tuy là có quan võ vào dự tranh cử chức Giám-quốc mà chắc sao họ cũng cử Viên-thế-Khải lên chánh vị mà thôi.

Tam-quân kỳ năm ngoài có thứ rúng ép Quốc-hội một lần, và lại Tam-quân càng ngày càng thêm oai thế.

Tướng không lẽ Tôn-Văn, hoặc Huỳnh-Hung dám gánh vác việc trách nhiệm to này đâu, vì phe đảng tại Dân-hội có được chừng 100 người mà thôi.

Song le các người lo việc nước trường trãi thế tình nhìn biết rằng Viên-thế-Khải đủ tài năng mà giúp nên việc nước như là trong cơn khốn khổ ngày này. Có lẽ họ sẽ cử Viên-thế-Khải, những cũng còn e phe đảng mạnh yếu.

Hội kín

Từ thuở nay bên Trung-quốc là ở Hội kín, nhà nước hằng lo lắng việc ấy luôn, vì hội kín hay sanh rồi cho nhà nước luôn luôn.

Bởi vậy nên Viên-thế-Khải mới làm chỉ dụ mà cấm ngặt các hội kín, con Phó-Giám-quốc lại làm lệnh dân cũng xử hừa hề ai bắt được hội kín thì sẽ được thưởng từ ba ngàn đến một muôn đồng bạc công.

Viên-thế-Khải nói hội kín khi đầu nhà sự trong lúc cuối nhà Minh, chớ kỳ thiệt đời nào cũng có hội kín.

Đời thứ hai sau chúa giảng sanh thì có hội kín *Huỳnh-cần* là thủ tổ của hội *Đại-dao*, giặc Huỳnh-cần phá tán nhà Hồn biệt bao. Con ấy thiên hạ đã có đồn đám *Bạch-hiền-Giáo* là một hội kín rất nên oai-thế. Mới khi đoàn thì là hội này lo việc đạo hành song lần lần đến đời thứ 16 nhà-nước mới lo cấm ngặt vì hội ấy hay gây loạn trong nước. Cũng bởi hội *Bạch-hiền-Giáo* mà nhà Thanh mới suy vi.

Song trong ban sơ nhà Thanh rất cường

thạnh nên không hội kín nào dám hó hê. Qua đời vua Gia-Khánh thì hội *Bạch-hiền-Giáo* có ra mặt cự địch mà bị sát phạt một cách dữ tợn vô cùng, những vậy đó cũng là một điềm chẳng may cho nhà Thanh, vì sau có nhiều hội kín khác nổi lên phá tán. Mà không dám nào dữ cho bằng đám *Hồng-tú-Toàn Thiên-địa-hội*; trong mấy tỉnh hướng Nam thì hội này rất oai thế lắm, thường hay lấy câu *Phản thanh phục Minh* mà làm quân lịnh. Trong cơn giặc *Thái-bình* còn chửi nữa nhà Thanh phải ngửa nghiêng

Trong lúc cách-mạng thì *Thiên-địa-hội* cách cử chỉ không được lòng người, làm nhiều việc quấy quá. Nên cái chỉ dụ của Viên-thế-Khải đây chắc là nói về hội đó. *Thiên-địa-hội* giặc là vì bọn cách mạng không cậy đến họ mà cũng phá nổi nhà Thanh, và họ mong lòng phục Minh chớ không chịu lập dân-quốc. Dầu cách nào chớ hội này hay làm náo động trong các tỉnh phía Nam.

Không biết nhà nước cấm nó đây có kham chăng? Sự làm như vậy nó sẽ tàng ẩn mà sanh sự. Chỉ bằng cho nó ra mặt nghịch mà lấy lẽ công mà luận thì hay hơn, ấy là lời nhựt báo *The Christian Science And Monitor* luận vậy, nên *Bồn-quần* dịch ra đây mà thôi.

NHỰT-BỒN KIM-SƠN BẤT THUẬN
(tiếp theo)

Phòng Hạ-nghị-viên Kim-sơn nghị luận được 58 tiếng thăm chịu lập điều luật ấy, có 16 tiếng không chịu. Khi nghe tin ấy thì quan sứ thần Nhựt-bồn ở tại Ba-thành-đốn-thành đến tổ cũng quan Giám-quốc Huê-kỳ rằng sự có việc mich nhau trong hai nước, bên Nhựt thì các hội viên thương mãi đến viếng Tông-ly Huê-kỳ thương mãi cuộc ngụ tại Đông-kinh. Còn bên Huê-kỳ thì các quan thay mặt cho nước nói rằng điều luật ấy là Hiến-pháp của mỗi tỉnh tự do, không lẽ can dự được, đề nghị điều lệ lập xong rồi thì Chánh phủ Huê-kỳ sẽ đem điều luật ấy mà trình cho Huê-kỳ Tam-pháp-ti nghị luận. Chớ nay điều luật chưa rõ Thượng-nghị-viên Kim-sơn ứng chịu không mà hồng can dự. Muốn vậy thì ngoại tình phải đình liệu mà dọn chúng trí thì có lẽ hay hơn.

Bởi đó nên Nhựt-bồn mới lo dọn chúng trí. Các hội viên thương mãi bên Nhựt nhóm nhau lại trong ngày 13 Avril 1903 gửi lờ qua cho các phòng Thương-mãi Kim-sơn, Les Angeles, San-Diego, Oak, Land mà nói như vậy: « Chúng tôi lấy làm lo sợ vô cùng,

nếu Điều luật Kim-sơn mà thiết lập rồi thì có lẽ việc buôn bán trong hai bờ biển-Thái-bình-dương phải thiết hại, và sự hòa hảo hai nước chẳng đứng lâu dài. Chúng tôi lấy lòng khiêm nhượng xin chur-tôn ra sức giúp tổ cáo cùng đồng-bang của chur-tôn rằng chúng tôi có lòng ái mộ dân Huê-kỳ luôn. Mà nếu lập điều luật ấy ra ắt sẽ hại to cho đường thương mại hai nước ».

Qua ngày 14 Avril các nhà buôn và các quan nghị viên nhóm nhau lại tại Đông-kinh mà định quyết như vậy: « Điều luật Kim-sơn lập ra đó là có ý diệt tận cả quyền lợi của dân Nhựt đảo ngụ tại Kim-sơn. Việc phi lý như vậy sẽ làm cho tình hòa hảo hai nước sơ tuýet. Nên chúng tôi kêu xin cùng chur vị Huê-kỳ phải hồi tâm suy nghĩ lại ».

Kể đó nhân gian ngoài nhóm lại một đôi muôn người mà bàn luận mà như định hàm dọa như vậy: « Sự biến động này là có ý sanh nghịch thù trong hai giống dân, là một việc phi pháp và phi lý, chẳng những nó làm cho phải luận đến việc công-đạo, nhơn-chánh, mà nó lại làm cho hai nước phải dục việc hòa hảo đi. Bởi ấy chúng tôi nhứt định ra sức bình sanh mà tình việc tệ này cho xong, trước là khuyến lơn các nơi có quyền trong việc này, sau mới chur vị Huê-kỳ hãy suy xét cho Kĩ lưỡng.... »

Ông Muramatsu là quan trong Quốc-Hội Nhựt-bồn trong ngày 16-Avril có nhóm dân lại mà xử giục cự địch như vậy: « Nếu Chánh phủ Huê-kỳ mà dự dự rằng không lẽ can dự vào Hiến pháp của Kim-sơn thì mình nên chuẩn chiến thuyền qua đương oai diên vô nơi bờ Kim-sơn, nếu họ không thuận, thì mình vậy bit họ lại thế. »

Hội có đạo Thiên chúa tại Nhựt-bồn mau mau đánh giấy thép qua cho Thừa-tướng Huê-kỳ và phái Hội trưởng về Huê-kỳ làm thuyết khách.

Hội Seiyukai là hội các quan thời thế bên Nhựt-bồn phải một vị Cao-đám hùng biện qua Kim-sơn mà luận với các quan Kim-sơn. Các Hội hòa nhả khác tại Nhựt-bồn và tại Huê-kỳ gửi thơ qua lại nhau mà thương lượng. Các người Huê-kỳ ngụ tại Nhựt-bồn gửi thơ về Chánh phủ Huê-kỳ khuyến lơn.

Còn các báo-chương Nhựt có nhóm nư

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

lại mà lập một Hội kêu là *Nghịch-Kim-son* mà phân đối lại.

Coi vơi bên Kim son có hơi nhứt nhứt. Ông Nghiệp sư Jordan là cựu Hội trưởng Trường Université Stanford khi sự nghiêc luận điều luật Kim son. Phòng thương mại tại Portland gởi từ kêu nài với Dân-hội Kim-son.

Tại Kim-son các dân Nhứt hiệp với dân Huê ký mà vờ về các Nghị-viên lập luật. Còn 20.000 dân Nhứt ở hướng Nam cứ kêu nài với Chánh phủ Nhứt hoai mà chưa thấy Chánh phủ Nhứt nói sao.

(Sau sẽ tiếp theo).

HỖ-TÍN

**Một người Annam vào trường
Thiệt-nghiệp học hiệu**
(Ecole Polytechnique)

Hội Phái-viên chăm lĩnh tại lĩnh Seine (Pháp-quốc) mới lần tỉnh một việc xảy ra từ thuở nay chưa có: Trong các người đi trình diện chịu chăm lĩnh có một người Annam tên Nguyễn văn-Xuân xin vào tưng quân vị đã vào dân Langsa rồi.

Nguyễn văn-Xuân này là học trò trường Alger Thành-phố Saigon chịu tiền cho đi học. Lĩnh Nghiêc-đường là ông *Huyền-Cửa* làm việc tại hàng *Paris Mangon Saigon*.

Tự thuở nay mới có một người Annam được vào trường Thiệt-nghiệp học-hiệu này. Bồn quán rất mừng cho M. Xuân và qui quyền. Ấy mới biết cho hay con thảo phước nhà còn.

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Đu 15 au 30 Juin

Báclieu.— Tổng Thạnh-hòa đang lo cây bừa và gieo mạ, mạ coi tốt má, tổng Thạnh-hưng mưa ít, nên gieo mạ không được trọn. Tổng Long-thủy và tổng Quảng-xuyên đang lo gieo mạ và cây bừa. Tại trong làng Khánh-an có chuột phá lúa.

Baria.— Mạ lúa sớm tốt, nhờ có mấy đám mưa trong tháng juin. Người ta đang lo vãi mạ lúa mùa.

Bêntre.— Nhờ có mưa vài đám lớn, nên đầu đó lo gieo mạ lúa sớm, cũng đang lo cây bừa trong tổng Bảo thuận, Bảo-lộc, Bảo-phước, và cũng đang lo dọn mạ lúa lỡ.

Cântho.— Tổng Định thời mạ lúa mùa thì gieo rồi, vì ruộng thấp, đang lo dọn mạ ruộng gò. Có chuột phá chút đỉnh.

Châuđốc.— Mùa màng chắc khá, trong tổng An-lạc, An-lương có chuột phá mạ, nhưng vậy họ đã gieo lớp khác rồi. Trong tổng Châu-phủ năm nay họ làm lúa sớm bằng hai năm ngoài. Trong tổng Qui-đưc và Thành-tín có hai chỗ mạ bị nắng mà tiêc. Đầu đó đương lo dọn ruộng gò.

Gòcông.— Có mưa mà không thường. Trong mấy ruộng thấp có nước, nên mạ lúa sớm coi tốt. Mấy đám ruộng ở gần sông rạch, thiên hạ đều lo vãi mạ. Trong cũ-lao Lợi-quần chưa có nước.

Rạchgiá.— Có chuột và bừ-xít làm hại mạ, đương lo trừ khử, tiêc hạn 15 bừa làm cho thiên hạ lo sợ.

Mạ mấy bừa rày có mưa lại. Nên chỗ nào mạ hư người ta đang sửa lại, đầu đó mạ làm rồi, năm nay có lẽ đặng mùa.

Tânan.— Mưa không chừng, nên có nhiều người ngưng việc gieo mạ và việc cây bừa lại.

Tây ninh.— Tuy mưa không được thường, nhờ vài đám lớn, nên có một đôi chỗ lo vãi mạ lúa sớm và lúa mùa. Mạ lúa thâm-đưng rất tốt. Mạ ruộng rầy hư nhiều vì không đủ nước.

Thủđầumột.— Trong ít tổng mưa nhiều quá, nên chưa gieo mạ được.

NAM-KỲ MỄ CỐC

(Tiếp theo)

Paddys et riz de Cochinchine)

PAR M. A. COQUEREL

Đó Chư-tôn có thấy chằng, những người làm ruộng nhỏ thì nhiều,

nhưng có được bao nhiêu lúa đều phải bán tại nhà, hoặc tầm lon đến *chành* mà bán. Có hai thứ người mua lúa tùy theo họ mua cho họ hoặc họ mua mượn cho nhà máy.

Người mà mua lúa cho mình hoặc nhờ có vốn sẵn hoặc vay bờ của chệc một hai khi cũng có vay của người tây.

Người mà mua mượn thì nhờ vốn của Tàu-khậu nhà máy. Trong các kẻ mua mượn đây có người đi rảo trong đồng đặng mua rẻ, có kẻ ở tại *chành* mà chờ Annam chở lúa đến. Cả thấy là chệc ráo; cũng có một hai người Annam giàu có xuất vốn ra vựa lúa mà ít người làm, dai dư là chệc ráo.

Đầu người mua cho mình, hoặc mua mượn đều dùng một cách mà mua lúa thối.

Khi đến mùa gặt lúa mà bán lấy tiền mặt thì ít, còn phần đông chưa lúa chín đã lãnh bạc trước rồi hoặc lãnh bạc hồi chưa gieo mạ lặn.

Những bợm làm ruộng nhỏ thì đều là nghèo nàn túng rỗi và ít hay lo hậu, có bao nhiêu xài hết bấy nhiêu không kể không tính.

Xài như thế thì đó sao cho khỏi tay mấy bợm cho vay lúa nó đã chực bờ sẵn rồi.

Hoặc cần dùng tiền bạc mua trâu bò, hoặc cần dùng tiền bạc mà sửa nhà lợp chòi, cất nhà, làm bờ hoặc là vì đã xài trong hội tết, hội lễ quá tay, thua thiếu người ta, nay túng không com gạo mà ăn cho đến mùa, mới tính làm sao? Mau mau đến nhà giàu hoặc đến *chành* mà vay bờ, để như chơi, cái vay có khó gì há!

Mấy chủ cho vay sẵn lòng luôn, liền cho ra hoặc bạc, hoặc giao trâu bò, khí cụ, vải sớ, lúa ăn, lúa giống mà cả thấy phải tính ra số lúa là bao nhiêu đến mùa phải trả. Đây xin thuật cách cho vay bạc lấy lúa ra thế nào cho Chư-tôn xem: 100 \$ cho vay, phải trả 3 năm, mỗi năm là 100

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

giá lúa, h
2 thiên, h
vay 100 \$
trả 100 \$ v
đầu, nhiê
vốn thì đ
trả.

KIM-V
(Poème d

913 (Tiên thơ t
Mới về có
(Sinh rắng
914 (Suy lòng t
915 (Khen rắng
916 (Tây trần t
917 (Vợ chồng
(Bắt nằng t
918 (Bắt qui tá
919 (Sanh cang
(Giọt dài g
(Ngành đi
(Cáo say ch
920 (Tiêu thơ v
(Khuyên ch
921 (Sanh cang
(Chén mới
(913) Tiê
có dạng b
gung mà n

15. — FEU

BA NGUỒ

TIN
CỦA ÔNG ALI

Việc
Khi bốn a
cùng nhau đ
Đạt-ta-nhan
tên Hê-dông
Cũng như
được tên H
đồng của A-
của A-ra-mi

M

hiều lúa đều
lâm lon đến
hư người mua
no họ hoặc họ
áy.
cho mình hoặc
ay bỏ của chệch
ay của người

yn thì nhờ vốn
áy. Trong các
ó người đi rảo
rẻ, có kẻ ở tại
chỗ lúa đến.
cũng có một hai
ó xuất vốn ra
lâm, dai dử là

ho mình, hoặc
g một cách mà
lúa mà bán lấy
hần đóng chừa
trước rồi hoặc
ico mà lặn.

ruộng nhỏ thì
ng rồi và ít hay
xài hết bấy nhiêu
n.
ó sao cho khỏi
vay lúa nó đã

ên bạc mua trâu
iền bạc mà sữa
hà, làm bò hoặc
ội tốt, hội lễ quá
rời ta, nay tưng
ần cho đến mùa,
Mau mau đến nhà
nh mà vay bờ, dễ
có khó gì há!

ay sẵn lòng luôn,
ac, hoặc giao trâu
lúa ăn, lúa giống
nh ra số, lúa là bao
ái trả. Đây xin thuật
c lấy lúa ra thế
xem: 100 \$ cho
n, mỗi năm là 100

giá lúa, hoặc 100 \$ đến mùa phải trả
2 thiên, hoặc trong tuần tháng 6 cho
vay 100 \$ qua tháng giêng tháng hai
trả 100 \$ và 40 hay là 50 gia lúa sóc
đầu, nhiều khi trả lời trước, còn bạc
vốn thì để nhóng lúa lên cao giá sẽ
trả.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI
(Poème de Kim-Vân-Kiều (tiếp theo))

- 913. Tiều-thơ trông mặt hỏi tra,
Mới về có việc chi mà động đong? (a)
- 914. (Sinh rằng: « Hiếu phục (b) vừa xong,
(Suy lòng trắc-Dĩ (c) đau lòng chung thiên (d).
Khên rằng: hiếu tử đã nên,
(Tây trần (d) mượn chén giải phiền đều thu.
(Vợ chồng chén tạc chén thù (e),
915. (Bắt nàng rót rượu chực hầu đôi nôi,
916. (Bắt khoan bắt nhặt đến lời,
917. (Bắt qui tạt mặt bắt mời tận tay.
918. (Sanh càng như đại như ngày,
919. (Giọt dài giọt ngắn chén đầy chén vơi,
920. (Ngành đi chọt nói chọt cười,
921. (Cáo say chàng đã kiếm bài làng ra,
922. (Tiều-thơ vội thét con hoa,
923. (Khuyên chàng chẳng cần thi ta có đôn.
924. (Sanh càng nạt ruột tan hồn,
925. (Chén mời phải ngậm bồ hòn (g) rảo ngay.

(913) Tiều-thơ xem thấy chàng Thúc
có dạng buồn rầu, thì tra hỏi gan
gùng mà nói rằng: Chớ chàng mới

về tới đây, có việc chi mà coi chàng
không đặng vui về đường ấy?

(914) Thúc-sanh đáp lại rằng: Có
chuyện chi lạ đâu, nương tử ôi! Bởi
vì tôi mới mất tang của mẫu thân
đó, nên tôi nghĩ đến tình trắc-dĩ mà
tôi đau lòng, sanh ra phiền não như
vậy đó thôi.

(915) Tiều-thơ cũng đã biết Thúc-
sanh nói thời thác làm vậy, nhưng
cũng lấy lời giả dối mà khen lại
rằng: Ừ! Thiếp tưởng chàng buồn
vì sự chi, chớ chàng nghĩ vậy thì mới
phải là hiểu-đạo cho. Thời! để thiếp
biểu trẻ dọn tiệc tẩy trần đặng giải
phiền cho chàng lúc đêm thu này.

(916) Nói rồi sai dọn tiệc lên. Trong
khí uống rượu, vợ chồng mời mọc
nhau kể chén thù người chén tạc,
rất nên vui vẻ. Còn nàng Túy-kiều
thì Tiều-thơ bắt phải đứng hầu rót
rượu cho đôi bên.

(917) Chẳng những bắt phải hầu
rượu mà thôi, lại còn bẻ khoan bẻ
nhặt rày ra quá đôi; khi thì bắt qui
tạt trước mặt, khi lại bắt tay bằng
chén rượu mà mời tận nơi, làm cho
thiệt là cực nhục vô cùng.

(918) Chàng Thúc-sanh thấy vậy thì
lại càng chua xót gan vàng, mà không
dám nói ra tiếng chi, coi tợ như ngày
như đại. Vừa uống rượu vừa khóc

thầm, thầm cho chàng ta biết là ngàn
nào.

(919) Tiều-thơ thấy vậy thì lấy làm
khoái ý mình lắm, thỉnh thoảng lại
ngảnh ra ngoài mà cười nói một đôi
câu, nhưng chỉ ta sướng dạ bao nhiêu
thì chàng ta cay đắng bấy nhiêu, nên
chàng ta giả ý làm say rượu, toan bẻ
kiểu từ mà lui ra ngoài.

(920) Chị ta thấy vậy thì vội và
nhức mắng nàng Kiều rằng: Ở cọn
hoa-nô kia! Nếu mày không khuyên
mời đặng cho chàng uống cạn chén
rượu này, thì tao đánh đòn mây đó!

(921) Chàng Thúc sanh đã toan thôi
không uống rượu nữa, mà thấy chị
ta nói như thế, thì ruột gan chàng ta
lại càng đau đớn lắm, nếu mình
không uống thì tay đọc ác ấy nó
chẳng nề gì kể tình chung của mình
đâu, vậy chàng ta phải nhắm mắt mà
uống cho cạn chén rượu của nó mới
đó.

- (a) Động đong là đôi khác mặt nghĩa là
đang mặt vui mà đôi ra mặt buồn.
- (b) Hiếu phục là đồ đề tang, đề che.
- (c) Trắc Dĩ nghĩa là treo lên núi Dĩ, chữ
kinh thi: « Trắc bí Dĩ hề! Chiêm vọng
mẫu hề!» nghĩa là treo lên núi Dĩ kia vậy
ngóng trông mẹ vậy! ý là nói người con có
hiếu thương nhớ mẹ.
- (d) Chung thiên là trọn cả đời, nghĩa là

15. — FEUILLETON DU 17 JUILLET 1913 (283)

TRUYỆN
BA NGƯỜI NGŨ-LÂM PHÁO-THỦ
TIỀU-THUYẾT LANGSA
CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

VII
Việc nhà của lính Ngự-lâm
Khi bốn anh em ra khỏi đền vua rồi thì
cùng nhau đến quán mà bày tiệc vui say,
Đặt-ta-nhân nhơn dịp ấy mượn được một
tên Hề-đồng để sai vặt, tên nó là Ba-lân-sê.
Cũng như Bọt-tốt thì đi tuần có kiếm
được tên Hề-đồng tên là Mu-cờ-tông, Hề-
đồng của A-tốt tên là Cờ-ri-mô, còn Hề-đồng
của A-ra-mít tên là Ba-xinh.

Duy A-tốt này là tên già, chính thiết con
nhà trâm-anh thất vận, nên tùy thời làm
tướng trong cơ Ngự-lâm pháo thủ, chớ
tánh tính rất nghiêm nghị, cử chỉ phân
minh, diện mạo đoan trang, không ngờ đây
đặng. Ít hay nói vặt nên Hề-đồng Ca-ri-mô
cũng noi giữ theo gia pháp của chủ ít hay
lỗ mồm.

Trong bốn anh em bạn, thiết thì A-tốt
đăng làm anh cả (tánh tính không khác
nào Quan-công, trung cương nghĩa khí).

Còn Bọt-tốt quả là một tay lỗ-màng, hình
dạng cao lớn o dề, hay khứa khẩu lỗ miệng
dụng đầu nói đó mà bề ăn học lại kém xa A-
tốt. Thấy sao trò vậy, hèn chi miệng thế tí
không lắm: Hề-đồng Mu-cờ-tông cũng giống
tánh tính chủ mình vậy.

A-ra-mít là người ưa mộ việc tu hành
hàng muốn vãn du mà thôi. Nên Hề-đồng

Ba-xinh cũng trông cho đến kỳ theo thầy
mà học đạo.

Duy Hề-đồng Ba-lân-sê khi vào ở với Đật-
ta-nhân trước tướng là trùng to, chừng về
đến phòng mới biết là không khá, song lỗ
rời phải sao chịu vậy.

Từ ngày được vào đám ba anh Ngự-lâm
pháo-thủ thì Đật-ta-nhân cố ý đo tâm sự mọi
người cho biết nguyên do, song chẳng hề
biết cho rõ nguồn cơn. Tuy vậy chớ không
ngã, lòng lập tâm sau sẽ hay, bèn sánh A-tốt
như đệ nhưt anh hùng, Bọt-tốt đệ nhị anh
hùng, và A-ra-mít đệ tam anh hùng.

Vả lại bốn anh em bạn tánh hay phòng
tử; A-tốt thì cờ bạc mà hề đánh đấu thua
đó. Lòng chẳng hề tra thiếu chịu ai hoặc mượn
chất của ai đồng su nào, nhiều khi lấy bạc
nhà mà đưa giúp anh em mà thôi. Rủi khi

văn giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tình-tân-văn giùm

lòng con thương nhớ cha mẹ, tron cả đời không lúc nào quên.

(d) *Tây trần* là rữa bụi, người ở đàng xa mới về, làm bữa tiệc ăn chơi, kêu là tiệc tây trần.

(e) *Chên rạc* là chên rược mời, *chên thú* là chên rươu đập lại.

(g) *Bồ hôn* là một trái rất đắng, việc đời có việc chi tức giận hết sức mà phải chịu nhin kêu là ngậm bồ hôn

Sau sẽ tiếp theo.
P. K. BÌNH.

BIỆN THUẬT KỶ TRUNG KỶ

(Les exploits des escrocs)

Mua trâu sắt bị gạt

Có một người đạo sĩ, thường thương tay mang một con trâu nhỏ bằng sắt, đi nhớn nhò ngoài chợ. Tự xưng là *thiệt ngư đạo nhơn*. Một buổi kia, đạo nhơn mang con trâu đó đi qua cửa tiệm cầm đồ.

Chủ tiệm hỏi:

— Con trâu này có gì làm qui chẳng?

— Ý! nó tuy bằng sắt, nhưng nó iả được ra vàng đó, chủ trương không qui sao?

Chủ tiệm thấy nói vậy thì mừng rỡ mà muốn mua lấy con trâu ấy. Đạo-nhơn không chịu bán. Chủ tiệm xin để lại đó một hôm, thì nghiệm

xem làm sao. Đạo-nhơn bằng lòng. Chủ tiệm đem con trâu ấy để trong nhà kín, sớm hôm sau quả nhiên thấy iả ra vài ly vàng bằng trang hột đưa.

Kể một lát đạo-nhơn đến đòi con trâu đem về, chủ tiệm sanh dạ tham lam, nài ép đạo-nhơn mà mua cho được. Đạo-nhơn cũng như định không bán, chủ tiệm xin tinh giá vàng trong một năm con trâu iả ra được bao nhiêu thì trả tiền cho đạo-nhơn, đạo-nhơn hồi đó mới bằng lòng.

Chủ tiệm được con trâu ấy rồi, lấy làm qui báu vô cùng, trong mấy bữa đầu ngày nào con trâu cũng iả được vài ly vàng hột đưa như trước.

Chủ tiệm mới trả tiền cho đạo-nhơn mà đi. Đạo-nhơn đi khỏi thì con trâu chẳng thấy iả gì nữa, xem kỹ lại thì nó cũng như trâu của người ta làm đồ chơi đó mà thôi.

Về sau có con ở nhà độ di trốn, xét ra thì mới rõ là rằng người đạo-nhơn cho tiền con ở, khiến nó mỗi đêm bỏ nơi đit con trâu ấy một vài ly vàng hột đưa.

Tẻ ra chủ tiệm mất nhiều tiền, mà mua được một trâu sắt.

Ngu, ngốc!

SU XUẤT TÂN KỶ

(Les curiosités)

Ông Phù-thủy Zadkiel trong niên-lịch năm 1908 có tiên truyền rằng cuối năm ấy có đất động dữ tợn tại Italie và nói trong tuần chót cuối năm 1908. Quả thiệt đến ngày 28 decembre 1908 tại thành Messine có đất động.

Nghề hạ-tiện

Nay bên Trung huê đã phá dòng tôn-thất mà lập dân-quốc muốn vào chốn Văn-minh với vạn bang, mà không biết có bỏ được nhiều cái thói lạ chăng. Như tự xưa đến nay họ hay coi cái nghề hát-bội, thầy hù, và thợ-nhuôm là nghề hạ-tiện, con cháu không được đi thi, cũng không được làm quan. Cách ít năm nay cháu trai người Cheng-chang-keng là kép hát có danh tại Bắc-kinh, được tri cử làm thơ kỹ Sử-quản Trung-quốc tại Bá-ling (Berlin). Các quan kêu nài quá chừng, may có nhờ bà Thái-hoàng Thái-hậu binh vực, không thì cũng đã bị mất chức rồi. *Thiệt kỳ quá?*

nào thua chịu tại sông thì sáng ra lối 6 giờ đã đến nhà người kêu mà trả liền.

Bột-tốt tánh nết không chừng; hễ ngày mà ăn thua cờ bạc thì dề biết lắm, ăn được thì bóp chách như pháo nổ, xài tiền như nước mà lại phách lối nữa, còn thua thì đi đầu không biết, ba bốn ngày không ai thấy mặt, rồi thỉnh linh về mặt máy chau vau xot xet bạc trong túi.

A-ra-mit chẳng hề khi nào đánh bài bạc gì lại ít ăn ít nói, hay đầu nhem việc tâm sự của mình, một ngày kia Đạt-ta-nhơn vì có nghe A-ra-mit nói rằng Bột-tốt có tư tình với một bà công kia, bèn muốn hỏi Aramit cho biết tâm sự của chàng va chơi.

— Tiên-sanh thường hay nói chuyện bà công này bà hầu kia có tư tình với người này người nọ, còn tiên-sanh có tư tình với ai không? — A-ra-mit trả lời rằng: Tôi nói

chuyện tâm sự của Bột-tốt là vì Bột-tốt dụng ai nấy khai, va chẳng giấu giếm gì ai, chớ nếu tôi đã nghe thiên hạ đồn hoặc va tin tôi mà nói ra, thì chẳng hề tôi dám khai khẩu đầu.

— Việc ấy nào tôi dám hồ nghi tiên-sanh sao! song tôi đã biết vì tiên-sanh có hay lân cận với nhà trâm-anh, là nhờ cái khăn thêu thùa khéo bữa hôm đó mà tôi gây lộn với tiên-sanh đó.

A-ra-mit nghe vậy không chút nào giận hờn song làm bộ đoan trang mà nói rằng: Chú chưa rõ, chớ thường dạ tôi hằng muốn đi tu luôn, cho nên tôi hay tránh các việc thế tục phù ba, cái khăn mà chú nói đó chẳng phải ai cho tôi đâu, là anh em bạn tôi nhà chơi bỏ quên đó, tôi bèn lượm mà cất, tôi sợ dề họ hồng ra, người tình nhơn của anh em bạn phải mang tiếng, còn phần

tôi thì tôi chẳng khi nào tôi muốn chuyện nguyệt hoa, là vì tôi muốn noi theo gương của A-tốt tiên-sanh.

— Tiên sanh nói sao vậy, tiên-sanh chẳng phải thầy tu chớ?

— Tôi từng cơ linh Ngự-lâm đây là từng đồ lấy có mà thôi, chớ trong dạ cũng giữ một niềm tu tâm đường tánh. Vả lại khi tôi gần được chịu chức thì nó xảy ra một việc khó gỡ với... mà tôi không nói với chú làm gì, việc ấy vô ích, hãy đi lo làm công chuyện khác thì hay hơn.

— Tiên-sanh nói vậy làm rồi, bữa nay tôi rảnh việc muốn hiểu cho thấu tình hình mà chơi.

— Phải, mà tôi mắc đọc kinh, rồi phải đặt một bài thơ giùm cho bà E-nghi-dong, đoạn tôi còn đi qua đường Hô-nô-rê-thánh-

(Coi trương 15).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

TÌ

Hải đả
về hướng

Hòn-rái, K
Tại Hòn-r

Hòn tr

Hòn nay

xa chừng

hình như

nam hay

mũi cá. đ

Tại đó

hang chù

dưới bóng

Yến sán

chơi lòa,

đứng trên

cả. Tại đư

lu bề ngan

biết lu ấy

cách nào

lớn, bề ng

hang thì m

thời.

Hòn tre

hay qua t

thước bề s

thì có đá l

Nay có m

tại đó.

Hòn cu-

mở khoai

đó mà bắt

Hòn Pá

chu có nói

có cây mọc

con đồn-đ

Tinh R

tông.

(Tuần sa

an ong).

(1) - Bồi đ

Mặc tình ai đ

hang mai... E

sợ e trưngh

Nh

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)
TỈNH RẠCH-GIÁ PROVINCE DE RẠCH-GIÁ

(tiếp theo)

Hải đảo. — Bắt từ Hòn-dất chạy về hướng tây nam thì gặp Hòn tre Hòn-rái, Hòn Cù-tron, Hòn Pan-Jang. Tại Hòn-rái có người ta ở mà thôi.

Hòn tre. — Vì có tre mọc nhiều. — Hòn nay mọc ngày vòm Rạchgiá cách xa chừng 2 muôn thước, đứng xa coi hình như con rùa, ấy là chỗ tàu Hải-nam hay ghé mà lấy nước, câu cá, múi cá, đốn tre. Bề cao 400 thước.

Tại đó có 1 cái hang, trên miệng hang chừng một thước langsa, mà ở dưới bóng nổi go, bề ngang tới 40 thước.

Yến sáng mặt trời giọt lọt vào đó chói lòa, dầu cho vật chi nhỏ mọn đứng trên miệng cũng đều thấy được cả. Tại dưới đáy hang ấy có một cái lu bề ngang 1 thước rưỡi langsa, không biết lu ấy ai đem vào đó, mà làm cách nào mà đem cho lọt, vì lu thì lớn, bề ngang 1' thước 50, còn miệng hang thì nhỏ bề ngang có 1 thước mà thôi.

Hòn tre là một chỗ các ghe lưới hay qua lại đó: mũi hướng nam 30 thước bề sâu, còn phía hướng bắc thì có đá lởm chơm khó bề ghé đậu. Nay có một người Langsa làm vườn tại đó.

Hòn cu-tron. — Có ở yến và khoai mỡ khoai tím rất nhiều, họ hay đến đó mà bắt trứng nhàn trứng mối. (1)

Hòn Pan-Jang. — Là Hòn Thổ-chu có nói trong Gia-định thông chí, có cây mọc, có ở yến, có đôi-mồi, và con đôn-đột (đĩa biển).

Tỉnh Rạch giá nay chia ra làm 8 tổng.

(Tuần sau sẽ thuật việc sản chim và ăn ong).

(1) — Bởi đó mà có bảy câu hát như vậy: Anh ơi! Mặc tình ai để ép ai, muốn ăn trứng nhàn phải lên hang mai... Em ơi! Hang mai qua cũng muốn lớn, sợ e trứng nhàn nó còn vô không.

Iles. — En partant de Tho-son et se dirigeant vers le S.-O., on trouve à peu près sur une même ligne Hòn-tré, Hòn-rái, l'archipel Poulo-dama et les îles Poulo-panjang: Hòn-rái seul est habité.

Hòn-tré (île aux bambous). — Cette île est située en face et à 12 milles du Rachgia. Elle affecte la forme d'une tortue et offre un lieu de relâche aux jonques d'Hai-nam qui viennent y faire de l'eau, pêcher et saler leurs poissons et couper les énormes bambous qui croissent dans les gorges de la montagne. Son principal sommet est élevé de 400 mètres.

On y remarque une grotte dont l'ouverture a deux pieds seulement, mais qui est large à l'intérieur de plus de 40 mètres. La lumière du soleil pénétrant dans cette grotte l'illumine tellement que l'on peut y apercevoir les plus petits objets. On peut y voir une très ancienne jarre qui n'a pas moins de trois pieds de largeur. On ignore à quelle époque cet ustensile a été déposé là, ni d'où il provient, ni comment il peut se faire qu'ayant trois pieds de large, il ait pu entrer par l'ouverture de la grotte qui n'en a que deux. Hòn-tré est un lieu de pêche très-fréquenté; il y a plus de 30 mètres de fond près de la pointe sud. Le mouillage du côté du nord est parsemé de rochers qui en rendent les abords périlleux. Actuellement un colon l'habite.

Hòn-rái. — Cette île, située à 15 milles de Hòn-tré, présente deux sommets presque égaux d'une hauteur de 400 mètres environ; elle est fortement boisée. Les flancs sont couverts d'arbres à huile et de jacquiers. Le village de Lai-son est situé au fond d'une baie ouverte du côté du sud et offrant un mouillage excellent. On trouve également des nids d'hirondelles dans les anfractuosités des rochers; ils font l'objet d'un commerce peu important.

Poulo-dama. — Groupe d'îlots complètement déserts, nids d'hirondelles et iguanes. On y vient chercher des œufs d'oiseaux de mer.

Poulo-panjang. — C'est le Tho-châu du Gia-định Thông-chi. Îles boisées, couvertes de nids d'hirondelles. On y trouve des tortues à écaille et des holothuries.

La province de Rachgia est divisée actuellement en 8 cantons.

MẠI HÓA MÔI DÂN

(Guide de l'acheteur)

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày càng suy, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ sự thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với nhữn, huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng tiếng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thình phất, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi-tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng-sáng-lạo, không ai được trao-chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà nóng nó thất hay.

Đàn ông thì bắt cầu già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khát, khi xuyên, tinh thần buồn bã, không muốn làm lung

Coi qua trương thứ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lỗ lòi, ban chân chùng nhọc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ Lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

PHẢI LỰA VẢI TỐT MÀ XÀI

(Ayez soin de vous servir de bonnes étoffes.)

Lựa vải tốt mà xài ấy là biết lo cần kiệm nhằm không có thứ vải nào tốt cho bằng vải hiệu Con nai, là một thứ vải rất chắc và rất tốt không chỗ nghi ngờ.

Có bán tại hãng Dumarest, số 2, đường Charner Saigon.



— Coi qua trương thứ 13

ĐỀ TÌNH HÀI NHI

(Conseils à la jeunesse)

Như muốn dạy trẻ em cho biết phong-hóa thì phải dạy trẻ em như vậy: «Đừng hay có tánh sợ hãi cũng đừng hay nói láo». Bất câu là ai cũng vậy, hề nói láo thì làm sao cũng lộ mòi ra nơi mũi, nơi mặt, chẳng hề qua được, người này không thấy, không biết thì kẻ khác cũng hay. Vậy tạt ấy xin đừng.

Đấy, đề tôi chỉ chỗ này cho phòng khi mà giữ mình. Khi nào ai có nói với trẻ em rằng «Tôi chẳng hề khi nào nói láo, tôi không phải là người nói láo đâu.» Thì là người ấy nói láo đó, vì mấy người lòng dạ ngay thẳng chẳng cần gì phải nói rằng mình chẳng phải là kẻ láo xược, chẳng cần phải thề thốt làm chi.

Trẻ em phải nhớ câu đó cho lắm, kéo mà làm lặt. Còn câu nữa đây, cũng nói luôn cho mà nghe. Khi nào trẻ em có nghe ai nói hành ai, thì chẳng nên tin, vì hề trẻ em tin mà học đi, học lại thì chắc sanh chuyện rầy rà. Nếu họ nói hành mà mình không theo lẽ thì tự nhiên vô sự, cũng như t ền đó chẳng có nói hành người ta vậy.

Có nhiều khi kẻ này nói hành người kia, vì nhẹ tành, hoặc vô tâm, hoặc bởi sự hờn giận nóng nảy mà ra, vậy ai nghe đầu bỏ đó thì thôi, bằng học đi học lại, thì chẳng hề khi nào khỏi sanh chuyện mich lòng với nhau.

Trẻ em ơi! Mỗi khi trẻ em nghe người này nói hành, nói xấu người nọ, thì chớ khá đem vào tai, vì hề trẻ em nghe thì là hại cho trẻ em đó.

Họ muốn cho trẻ em nghe như vậy là có ý làm hại cho trẻ em, và làm cho mất sự trong sạch linh hồn của trẻ em đó. Nó làm cho trẻ em, đầu nèn, cũng trở nên hư; nó nói hành người ta chẳng hại người, mà trẻ em nghe thì hại cho trẻ em đó!

Thời trẻ em hay nhớ bấy nhiêu đó mà giữ mình cho ven.

Ấy là:

Thiên hạ nhơn, cầu dai thình thiên hạ ngòn, tác nhơn quân bất dục tương kiến. Nghĩa là: người thiên hạ nếu ai cũng nghe lời thiên hạ thì người thiên hạ không ai muốn trông thấy mặt nhau cả.

KHƯƠNG HOANG HẬU THỌ OAN HÌNH

DIỄN CA (tiếp theo)

(Une reine matheuse)

Hồ-hồ chi xiết sầu bi,
Càng thêm đau đớn ngời thì thờ than.
(Huỳnh) Nguồn-lẽ thấy vậy liền cang,
Chúa công chớ khá khóc than bất trường,
Việc binh thắng bại lẽ thường,
Bởi không phòng bị chiến trường thất cơ.
Chúa công xin khá viết thơ,
Tôi sai quân lính bây giờ nó đi.
Đem thơ cho tới Tây-kỳ,
Đại binh Tây bá người thì lời noi.
Bình ta sẽ hiệp với người,
Nội trong hồi trống lẫy rồi Kỳ-châu.
Hầu-hồ suy nghĩ hồi lâu,
Co-xương bá hầu một chỗ ngồi coi,
Lệnh vua nó đã cải lời,
Ta lại thơ mời cho nó ra binh.
Thúc nó đi đánh với mình.
Lâm cho nó khỏi tội tình hay sao.
Còn đương bàn luận cùng nhau,
Bình dân kéo tới gươm đao chói ngời.
Hầu-hồ ngó thấy rụng rời,
Xác con dưới đất hồn dơi lên mây.
Lật dật lên ngựa che tay,
Ngó thấy một trống lông mây trắng phau.
Mặt đen râu đỏ mắt than,
Đội mũ đầu thú khác nào chúa-ôn.
Mình thì mang giáp liên-huân,
Đại ngọc áo hương lẫm lẫm oai phong.
Cỡi thú mắt lừa vàng trong,
Lại cầm một cặp búa đồng nơi tay.
Hầu hồ xem rõ mặt mày,
Mới biết tướng này là chúa Tào-châu.
Ấy là Hắc-hồ em Sùng-hầu,
Anh em gúp mặt xiết' dẫu vui mừng.
(Hắc) Hồ rằng anh bại mấy lần,
Em nghe hung tin dân quân đi tiền.
Đem binh giúp sức với yên.
Anh mau trở lại nơi thiên Kỳ châu.
Hầu-hồ nghe nói bết râu,
Khuyến binh hiệp với (hắc) Hồ hầu mà đi.

Hồ có ba ngàn
Chúng nó đi trước
Đại binh vừa
Khi ấy Sùng-hầu
Những binh th
Thấy Sùng-hắc-h
Báo với chúa tu
Tò-hộ nghe báo b
Rằng: Hồ vô ng
Phép tiên lại biế
Thành ta nào c
Chư tướng nghe
Toàn-Trung th
Thưa rằng: cha
Lâm tới sinh t
Bình đến tướng
Tài chi Hắc-hồ
Kỳ-châu chẳng c
Hồ rằng: mi ch
Hắc-hồ tướng n

THAI-TU

PHẬT-TỬ

(Thầy ch

Trần-bửu-T
đó còn nhiều
này không ph
Lời thời đàng,
nhờ rằng:
— Bà con t
chữ Hòa-thư
viết giùm cho
hòa-thương t
mời người đi
đặng từ sau t
đam đạo.

Thầy chùa
tánh xưa nay
mấy bữa rày
sự rui ro, d
ruợc mà làm
câu đó thì ch
bèn đứng dặ
— Bữa nay
lầu tên là Tr
nên đến đó v
Thư triêu-
đánh xe ng
người dặt n
Đến nơi lèn

Mỗi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Hồ có ba ngàn hồ phi,
 Chúng nó đi trước binh thì theo sau,
 Đại binh vừa tới Kỳ-châu,
 Tại ấy Sùng-hàn hạ trại nghỉ binh.
 Những binh thám thính bình tình,
 Thấy Sùng-hắc-hồ đóng bình ngoài thiên.
 Báo với chúa tướng hay liền,
 Tô-hộ nghe báo buồn riêng trong lòng.
 Rằng: Hồ vô nghệ linh róng,
 Phép tiên lại biết giữ trong thân mình.
 Thành ta nào có tướng kinh.
 Chư tướng nghe nói giật mình làm thình.
 Toàn-Trung thấy vậy bất bình,
 Thưa rằng: chớ chờ trong mình sâu tư.
 Làm tôi sinh tử há từ.
 Bình đến tướng trừ nước đến đất ngàn.
 Tài chi Hắc-hồ một thàng,
 Kỳ-châu chẳng có tướng bàng nó sao?
 Hồ rằng: mi chớ hùng hào,
 Hắc-hồ tướng nào nghe tiếng cũng kiên.
 (Sau sẽ tiếp theo).

THÁI-TƯỜNG-LONG, CẦN-THƠ, diễn ca.

PHẬT-TỬ NHÂN DUYÊN

(Thầy chùa gặp duyên lành)

Trần-hữu-Tề nghe nói, biết chuyện
 đó còn nhiều duyên cớ, và nghĩ chỗ
 này không phải là nơi ngồi bầy kẻ
 lời thói dặng, bèn nói với thầy chùa
 nhỏ rằng:

— Bà con tôi đến đây, một là mến
 chữ Hòa-thượng viết tốt, muốn cậy
 viết giùm cho ít câu liền; hai là biết
 hòa-thượng tánh hay ưa rượu, muốn
 mời người đi chơi uống rượu cho vui,
 đặng từ sau thường thường qua lại
 đàm đạo.

Thầy chùa nghe nói mừng lắm, vì
 tánh xưa nay vốn hay ưa rượu, mà
 bữa bữa rày trong lòng buồn bực vì
 sự rũi ro, đang muốn mượn chén
 rượu mà làm khuây. Vậy nên nghe
 câu đó thì chính hiệp với bụng mình,
 bèn đứng dậy mà nói rằng:

— Bữa nay nóng lắm, có một cao
 lâu tên là Trúc-túy-cư mát mẽ, ta
 nên đến đó uống rượu chơi cho vui.
 Thụ-triều-Đổng liền biểu người
 đánh xe ngựa đi trước, đoạn cả 3
 người dắt nhau thùng thẳng đi sau.
 Đến nơi lên lầu, kiếm nơi tịnh tịch

ngồi chơi, kêu nhà hàng đem rượu
 và nấu các món đem đến. Trong khi
 uống rượu, thầy chùa nói rằng:

— Bần-tăng bữa nay rũi gặp một
 sự buồn rầu, nếu không có hại vị qua
 chơi, thì bần tăng buồn hết sức.

Thụ-triều-Đổng già bộ không biết
 việc chi, hỏi rằng:
 — Hòa-thượng có việc chi buồn dữ
 vậy?

Thầy-chùa bèn thuật lại đầu đuôi
 việc gặp bôn du-côn đánh lộn những
 thế nào, kể hết một lượt.

Thụ-triều-Đổng cười nói rằng:
 — Vậy mà vô nghệ của Hòa-thượng
 giỏi dữ be!

Trần-hữu-Tề nói:
 — Điều đó là sự nhỏ, hề chi phải
 buồn, tôi xin hỏi Hòa-thượng qui
 tánh tôn-danh là chi, và lớn nên mới
 xuất gia, hay là xuất gia từ thuở nhỏ?

Thầy chùa nói:
 — Chẳng dám giấu chi hai vị, bần-
 tăng vốn là con nhà danh tiếng họ
 Trịnh ở tỉnh Quảng-dông, cả tỉnh ai
 ai cũng biết tiếng. Cha của bần-tăng
 hồi trước có làm tri-huyện ở thuộc
 hạt Quảng-tây.

Hữu-tề nói:
 — Nếu vậy thì Hòa-thượng cũng
 là một vị qui công tử, nhưng bởi vì
 cớ nào mà lại xuất gia?

Thầy chùa nói:
 — Duyên cớ của bần-tăng thì dài
 lắm, nói ra không xiết, nhưng hai vị
 đã có lòng hỏi đến, thì cũng xin nói
 qua cho hai vị nghe.

Nói thế đoạn bèn kể hết mình là
 con nhà họ Trịnh thế nào, họ Trịnh
 lấy vợ bé làm sao, mình bị đuổi làm
 sao, đi ở chùa làm sao, ở chùa lại
 không được hòa hiệp làm sao, phải
 đi viết mướn làm sao, chuyện đầu
 đuôi trong con 10 năm trời, nói mãi
 tới 8, 9 giờ khuya mới hết.

Đó là:
 Từ-phùng-tri-kỹ thiên bôi thiêu,
 Hoại-đào-đồng-tâm tận dạ đàm.
 (Uống rượu mà gặp người tri kỹ thì

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT BỊNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là non 6.000 năm nay, con người ta
 biết suy nghĩ thì nghiêm, nhưng mà việc
 đình chưa ắt, đầu cho muôn vạn lời nói đi
 nữa cũng chưa cho là đảo đê. Việc cách trị
 càng ngày càng tấn bộ, thì càng thấy mới lạ
 luôn, nhất là việc làm thuốc trị bệnh và cách
 bào chế thuốc.

Từ thuở nay không có bệnh nào thiên hạ
 luận nhiều hơn là rết vỏ da, dùng Kininh
 mà trị. Thiết cũng cho là tuyệt luân. Nhưng
 vậy cũng còn nhiều người rúng kiếm riết
 cũng là ra mỗi nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi soi
 bó vị thuốc Kininh là vị rất thần hiệu trong
 việc trị bệnh rết vỏ da. Vì từ cổ cập kiếm thiên
 hạ đã cho nó là một vị thuốc doan đầu. Bởi
 vậy cho nên quan Lrong-gy Maillot lấy lòng
 dạn dĩ truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay
 đang thiên hạ tặng phong dựng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải
 là đủ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng
 khá tỉ với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì can
 bệnh cũng bởi nơi con tể vì chỉ trùng kia nó
 sang vào máu mình, khi nó vào trong máu
 lần lần sanh sản ra mà hai lấy khí huyết,
 chừng ấy mới sanh ra có cực nóng lạnh và
 mê mang.

Tuy là thuốc Kininh uống vào nó làm cho
 bất cứ, hoặc uống trước mà chặn cứ. Chớ còn
 cái lúc không có cứ đó, hoặc bệnh nó biến làm
 cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược
 (cachexie) vãn vãn, thì thuốc Kininh vô
 phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kininh
 luôn luôn. Mà phải biết Kininh chẳng phải
 là hiền uống nhiều phải mang hại, những dân
 quán hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiêu
 Kininh cũng không dặng nữa, bèn phải bỏ sở
 tâm ăn.

Bởi vậy cho nên cái quờn doan đầu của
 Kininh thì chẳng ai dám rõ đến. Nhưng
 người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để
 mà trợ lực cùng Kininh cho xứng đáng. Mà
 mỗi người phải biết chẳng phải là việc dễ
 làm để kiếm đầu. Có một mình ông Hóa-hoc-
 sĩ mới tìm đặng thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất
 hiền hậu dặng mà phá nổi bệnh làm hư huyết
 sanh ra chừng nóng lạnh, giúp cho ngủ tạng

Coi qua trương thứ 14

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

lực phủ tạng (trận làm cho gan và lá lách bình phục, rửa khí huyết cho hết bợn nhơ, làm cho cân bộ khương cường).

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bài ra đặt hiệu **Filudine** rất nên thần hiệu, làm cho ông Lương-y Combolt là cựu nghiệp-sư dạy trường y-viên thành Têhêran phải thí nghiệm mà tặng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc **Filudine** báo chế bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ.

Và lại ông Herman Gaultier có luận cho vị thạch-tin đem trị bệnh rết vô da rất thần hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-tin ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có gia lưu-hoàn đứng làm cho li-vị cường tráng và trợ lực mà trị bệnh thiếu-nhiệt; và có gia vị cafeine (là tinh-ba của cuphe) đứng giúp cho cân bộ ôn hòa.

Và lại cổ lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc bổ song, đủ mà trợ lực cũng kininh cũ nóng lạnh, và khi hết cử lợi, và cũng giúp cho khí huyết hương vượng, nhứt là trong xứ nóng lạnh vân vân.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyện lạ luôn

Thuốc này có bán tại hẻm Châtelain, Boulevard Pêreire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dặn bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên, trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ Lớn.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)

Nếu chư-tôn đau li bì, ăn không được liêu, trong bao tử hay bọ bọ khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu này có bán trong các tiệm hàng xén.

ngành chén cũng còn ít; nói chuyện mà gặp bạn đồng tâm thì nói cả đêm không hết chuyện).

HỘI THỨ XIII

Trong quán rượu Hữu-tê gan hỏi

Nguyễn Thầy-chùa nói là con của một người họ Trịnh, có làm Tri-huyện ở thuộc hạt Quảng-tây. Sau khi tri-sĩ, thì lại trở về Quảng-dông. Khi đó vợ lớn vợ bé của họ Trịnh, yêu mến chàng Á-cón cũng như con đẻ, không có đều chi hết. Về sau họ Trịnh lấy thêm một đứa Ca-ki ở Giang-nam làm vợ bé sanh dạng một đứa con trai nữa. Người vợ bé đó mới sanh ra lòng thì xúng tranh quờn, trước còn biết sợ chồng, về sau té ra chồng lại phải sợ chỉ ta. Chỉ ta nghĩ rằng: « Minh đã có con trai, cơ nghiệp 1 trăm 80 vạn của nhà họ Trịnh, về sau chắc là về tay con mình chớ chẳng quân. Nếu lại nuôi con nuôi nữa, thì của ấy ắt phải chia cho nó chớ chẳng không. Mà nó lại lớn tuổi hơn con mình, nếu nó tranh giữ quờn trong nhà, thì té ra đường hồ di hoạn, chẳng thiệt hại cho con mình làm sao? » Nghĩ như vậy, bèn dùng thiên phương bá kế, nói với chồng rằng mà đuổi chàng Á-cón đi. Trình-lão thấy chàng Á-cón thông minh lanh lợi, mặt mũi phương phi, thì đem lòng thương mà không nỡ đuổi. Người vợ bé đó thấy chồng không nghe lời mình, ngày ngày rầy lộn om xòm, có khi lại muốn thắt cổ mà hàm dọa chồng. Á-cón xem thấy đi ghê làm dữ thì sợ hãi quá chừng. Hễ gặp đâu thì đi ghê dành cho thừa sống thiếu chết, cũng may mà nhà họ Trịnh giàu có, lắm của nhiều nhà, thì chàng ta nay trốn nhà này, mai lần qua nhà khác, mới dặng loạn thân. Trình-lão không làm sao được, nhơn có một người lão hòa-thượng chùa Nam-hải, tên kêu là Tinh-tục. Thầy này võ nghệ cao cường lại là bạn thiết của Trịnh lão. Trình-lão mới gọi chàng Á-cón ra ở chùa ấy mà cứ mỗi tháng thì gọi tiền ra cho

ăn. Tinh-tục hòa thượng nguyên đã có hai người đồ đệ, nhưng thấy Á-cón mặt mũi khôi ngô và có tư chất thông minh thì lại đem lòng thương yêu hơn 2 người trước. Hồi đó Á-cón đã 9, 10 tuổi, Tinh-tục hóa-thượng nuôi một thầy giáo, dạy cho chàng ta học chữ học viết, và mình lại dạy cho học nghề võ nữa. Chàng Nam-hải lại là một nơi tỉnh mạc, có một vài người danh họa mướn ở nhà trong, vậy nên chàng Á-cón thường khi qua lại học lõm nét vẽ nữa. Đến lúc 12 tuổi, thì học đã thông, chữ cũng tốt, vẽ cũng thạo, mà nghề võ cũng đã tinh thông.

Chẳng bao lâu Trình-lão hôn về chín tuổi, cơ nghiệp của nhà họ Trịnh, hết chảy về tay con người vợ bé coi giữ, chàng Á-cón từ đó không có ai tư cấp cho nữa. Tinh-tục hóa-thượng bèn nuôi cho là đồ-đệ mình. Chàng Á-cón không muốn đi tu, nhưng ngại vì ơn tình hòa-thượng, vậy phải vàng lời. Song chỉ cạo đầu theo hầu hòa-thượng, chớ kinh kệ thì một câu cũng không đọc đến. Ở trong chùa, chàng ta chỉ vụ 3 việc: 1° tập võ. 2° học vẽ. 3° học viết chữ. Trừ ngoài 3 việc đó, lúc rỗi thì ngâm thơ chơi mà thôi.

Đến năm chàng ta 16, 17 tuổi, thì đã nổi tiếng chữ tốt vẽ thạo ở đời, các con nhà thế gia chơi với chàng ta cũng nhiều, chàng ta không nề phép tắc nào hết, ở trong chùa thì cõn ăn chay, chớ ra khỏi ngoài thì đã hội tụ một vài anh em, từ điếm trà đình, chẳng cứ kiêng chi hết. Hai người sư-huynh sư-đệ kia thấy chàng này phá giới cấm làm vậy thì không bằng lòng, thường vẫn nói với lão hòa-thượng rằng mà răn bảo chàng ta. Song lão hòa-thượng chẳng nói chi hết, khi nào sư-huynh gây lộn với chàng ta, thì lão-hòa-thượng lại bình vực chàng ta hơn nữa, bởi thế trong bọn ấy đem lòng ghét chàng ta lắm. (Sau sẽ tiếp theo).

CÁCH

Cách

Quảng khái

Khi mình mở có ý đặc dân và mình tuyệt đường trở lại dã-man h

Nước Hy Lạp mở mang dân trí thì khi tuyệt đường Italia ra thế nào phớ-rích và xứ cũng vậy, nếu b ra một rợ đốt n

Vấn sự đốt n nô-lê dã-man, có ta mới có thể-th Trước hết con thân-thế, nên m sanh phượng ép việcsâu nhem c người mà có họ tương ái nhau h lam cho con ng lương, mền yêu sự công-hình v nếm mũi đời h

Phải quảng

Phải mở mang

(1) Trong đời thì

nhai mà mua so Đò, chú coi tôi c tâm phào.

Nói rồi, giờ t làm phiên tâm không rõ tâm sự kết bạn đượ. Bởi nói sao tin vậy, sẽ hay.

Từ đó về sau chàng khấn kh nhân là trai mới có tật gì, nay lo theo anh em bạn

Mùa đông 8 giờ thừ đây lo sửa trường. Tuy Đạ bon Ngự-lâm-ph ngày cũng theo má có đăm đao

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Mỗi r

CÁCH VẬT LUẬN

Causerie Philosophique

Quảng khái dân trí là đặc dân vào chốn văn-minh

Khi mình mở mang dạy dân thì là mình có ý đặc dân vào chốn văn-minh, mà lúc mình tuyệt đường giáo dục đi thì dân phải trở lại dã-man hủ-lậu.

Nước Hylap khi xưa dã-man; đến lúc mở mang dân trí, thì trở nên văn-biến chi bang và cường thịnh. Nay (1) nước Hylap ra thế nào? — Dốt nát dã-man lại như xưa.

Nước Italie khi xưa dã-man; khi mở mang dân trí thì dân giàu nước mạnh, đến khi tuyệt đường học hỏi, cách trí, thì nước Italie ra thế nào? — Dã-man cũng như xứ A-phờ-ri-ch và xứ Ê-gyp-tô vậy, và xứ nào cũng vậy, nếu bỏ sự giáo dục thì phải trở ra một rợ dốt nát tối tăm.

Vấn sự dốt nát tối tăm là gia-tai của kẻ nô-lệ dã-man, có nhờ sự học hành thì người ta mới có thể thông nhơn-phần.

Trước hết con người phải lo đường lấy thân-thể, nên mới kết liên đoàn thể mà sanh phương ép con Tao phải mở mang việc sâu nhem cho đề bệ sanh nhai. Nếu loài người mà có học thì lại càng tương thân tương ái nhau hơn nữa. Sự học hành nó làm cho con người trở nên nhơn nhũn lương, nếu yếu việc bình-tĩnh hòa-nhã, ưa sự công-bình và đạo-đức cũng sẵn lòng nếm mũi đời hơn.

Phải quảng khai dân trí cách nào?

Phải mở mang thêm trí cho dân ngu. Ma

(1) Trong đời thứ 18.

thêm trí gì? Chẳng phải thêm trí cho dân kiêu căng, gian ác, và phách lối đầu, cái điều ấy nghịch cùng chánh lý. Cũng chẳng nên lấy các tích trong truyện đồ thuyết mà sánh kê hiện môn hay cổ đá anh hùng còn người trưởng thượng hay có lòng gian-ác đâu. Nếu dạy vậy thì ắt cả loạn.

Một phải dùng trí thường mà phá ngu cho dân, mở mang cho dân trước là họ không đều làm lạc sau là dùng hay quá ngon, quá dư, quá phàn; nghĩa là dùng bất cập mà cũng đừng thái quá.

Một phải dùng trí mà mở mang cho dân cho biết chờ khà cầu mị mà phải biết tôn kính, phải hiểu đều làm phước-đức, phải biết ơn ngãi; dùng trí mà mở mang dân đừng cho nó hi-vọng, phải biết an phận thủ thường, trời sanh mình ra bậc nào thì cứ bậc nấy mà giữ dân-quyền dân phận, không nên ở thấp mà chồm lên cao, và cũng phải rõ lẽ cư trần thì phải nhiệm trần, không hề hết thấy phải giàu, phải qui hết, có kẻ vậy, người khác, có kẻ sang người hèn chớ, mới nên đoàn xã-hội.

(Sân sẽ tiếp theo)

PAULUS HÒA.

THUẬT PHÁP ĐA ĐOAN

Physique amusante

Nút ve cừ khôi

Chur-tôn lấy một cái nút ve nhỏ hơn miệng ve một thì, rồi đổ coi có ai thổi cái nút ve ấy vào trong ve để nằm trên bàn đặng chẳng.

Nội cơ ai cũng triu mến. Còn ông Trê-huynh thì biết là tay hảo hớn, nên hằng lâu với Hoàng-thượng xin-phong chức cho va luôn. Bốn anh em bạn càng ngày càng trong thân tương ái, nên khi qua lại tới lui, hoặc là thi gươm đấu võ, hoặc là phong tình huê nguyệt, hoặc là đồ bác môn trung thì thường đi với nhau luôn.

Ngày kia có chiếu chỉ vua ban cho Đạt-ta-nhân vào cơ Thị-vệ của ông Ê-l-xa, Đạt-ta-nhân lãnh áo ban mà trở ra một cái dài xọc. Song ông Trê-huynh có hứa với va he có dịp nào tốt ông sẽ tâu với vua cho mà qua cơ Ngự-lâm pháo-thủ.

Chứng ba anh kia mới luận phiên nhau mà qua canh gác với Đạt-ta-nhân.

VIII

Một việc ám mưu tại triều

Thường lệ vật chi ở dương-gian hề hữu hình thì hữu hoại, vẫn mấy đồng vàng của

Mới nghe nói tưởng là đùa làm, chớ kỳ thiệt lụp chụp cong lưng thổi cho lòi họng mà nút ve cũng chẳng vào trong ve đặng, đã chẳng vào mà vẫn trở lại trên mặt người thổi nữa.

Hễ thổi mạnh chừng nào thì nó dội lại mạnh chừng nấy. Đều tôi các nghĩa rõ cho chur-tôn nghe vì sao mà nút ve ấy bay trở lại: Khi thổi trên nút ve thì sanh-khi ở ngoài bay vào trong ve mà đè ép nhau, đến chừng nhiều quá bèn đưa nút ve trở ra.

Như có ai đổ Chur-tôn thổi nút ve cho vào trong ve chai thì Chur-tôn chịu đi, chắc là Chur-tôn ăn, chớ chẳng hề khi nào thua.

Vậy phải làm theo ba cách sau này:

1. — Vì hễ thổi trên nút ve thì sanh-khi trong ve đưa nút ve trở ra, vậy khá làm ngược lại, nghĩa là hút sanh-khi trong ve chai ra, thì tự nhiên nút ve phải chạy vào trong ve chẳng sai.

2. — Dùng đèn mà hơi cái ve chai cho nóng, đặng hơi lạnh trong ve bay ra ngoài, chừng ấy Chur-tôn thổi thì nút ve mới chạy vào chai đặng.

3. — Lấy một cái ống chi nhỏ hơn hay là cộng rom cũng đặng, kê ngay phía dưới đầu nút ve mà thổi thì mới đặng.

Số 283
g nguyên đã
ưng thấy A-
à có tư chất
lòng thương
Hồi đồ Ác
c hòa-thượng
cho chàng ta
mình lại dạy
Chùa Nam-
mạc, có một
mướn ở nhà
-côn thường
về nữa. Đến
à thông, chữ
mà nghề võ
-lão hồn về
của nhà họ
con người vợ
ừ đó không
ình-tục hòa-
đồ-đệ mình.
muốn đi tu,
hòa-thượng,
g chỉ cạo đầu
chớ kinh kệ
g đọc đến. Ở
hì vụ 3 việc:
học viết chữ.
e rồi thì ngăm
6, 17 tuổi, thì
thạo ở đời,
mới với chàng
ta không nề
ong chùa thì
đi ngoài thì đã
tửu điểm trà
gia thấy chàng
vậy thì không
nói với lão.
ần bảo chàng
y chẳng nói chi
gây lộn với
hương lại bình
bởi thể trong
chàng ta lắm.
sẽ tiếp theo).

Mỗi r và thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tàn-vản giùm

giùm

Nhớ lao cái ve chai cho thiệt khô, trong ngoài gì cũng vậy.

Mỗi khi thổi mà có mồ hôi đóng trong lòng ve thì phải lao cho ráo. Làm cho thiệt kỹ như vậy mới đáng toại chí cho.

Góc tư bỏ trong ly, chẳng đụng tới mà bay ra được

Lựa cái ly nào, miệng lớn khu nhỏ, rồi bỏ một góc tư dưới đáy, còn đồng bạc thì bỏ phía trên. Sứt đồng bạc nằm ngan như cái nắp vậy.

Bây giờ chẳng đụng tới cái ly mà cũng chẳng rớt tới góc tư làm sao đem góc tư ra khỏi ly cho dặng.

Vậy phải thổi trên cạnh đồng bạc cho thiệt mạnh, làm cho đồng bạc phải dặng đứng lên hơi mình thổi mạnh quá và nhờ đồng bạc quạt làm cho góc tư phải nhảy ra ngoài ly. Khi góc tư ra khỏi ly rồi thì đồng bạc nằm ngan lại như cũ.

Nhớ dùng ly dưới nhỏ, trên lớn thì thí nghiệm mới dặng.

Bướm bướm bay

Kiểm một cái ve chai cổ rộng, lấy núc có xoi lỗ sẵn đây lại, rồi đút trứng đong rượu vào đó, lấy khăn mà trệt chung quanh lại cho kín.

Đổ nước vào phần nửa chai, và bỏ vô trong chừng vài gói bicarbonate de soude và vài gói acide tartrique.

Chờng hai thứ này vào tới nước, thì nước sôi bọt, thảng-khi sanh ra một ngày một nhiều.

Vậy hãy lấy núc ve cắt tròn tròn nhét vào lỗ quận ấy, chừng thảng-khi có nhiều rồi thì nó đưa núc ve tròn văng ra, rồi trở xuống, làm cũng như mình thổi đạn ruột bánh mì chơi vậy.

Bây giờ muốn làm bướm bướm thì dùng giấy hút thuốc cắt như cánh bướm bướm, vẽ màu coi cho đẹp, rồi gắn vào núc ve tròn hồi này đó mà để trên miệng quận. Một hồi thảng-khi tuôn ra nửa, đưa núc ve tròn lên, thì khi ấy thấy cũng như bướm bướm bay lên đập xuống mà dõn bông vậy.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

M. Gros, Secrétaire-archiviste de la Chambre d'Agriculture có cho **Bồn-quán** hay rằng tại phòng Canh-nông có thơ của các ông tây lập vườn gọi lại cây kiểm vườn vài người kỹ-lục, vài người coi-kho v.v. Và xin **Bồn-quán** rao cho thiên hạ biết đến tại phòng Canh nông mà xin.

Nay lời.

nhà quen thuộc. cho nên A-ra-mít thường luận rằng: « Ở đời lúc có tiền nên dâm hậu, dài dằng anh em, hầu trong cơn túng ngặt, có đến đó mà bánh sập đi bành qui lại.»

Văn Đat-ta-nhân ít quen thuộc với ai nên cũng hồ thẹn trong lòng, không lẽ theo anh em đến nhà người ăn xính hoai. Và bốn trống lực bạc như thế phải trừ nghĩ kiếm phương tìm thể chi mà đỡ ngặt, có đầu thúc thủ cứ đi kiếm ăn hoai vậy sao.

Chàng ta đang ngồi suy nghĩ, thỉnh linh có người gõ cửa nhẹ nhẹ. Đat-ta-nhân bèn kêu hề-dông mở cửa thì thấy một người thường nhơn bước vào mà nói có chuyện trong muốn nói riêng với chàng va. Đat-ta-nhân bèn bảo hề-dông ra ngoài, rồi mới khách ngồi đoạn kể tại nghe.

Người khách bèn nói rằng: « Tôi có nghe

người đồn rằng cậu là một người hảo hớn, nên tôi mới đến mà bàn cùng cậu.» Đat-ta-nhân nghe vậy hiểu đây sao chắc có việc cơ cầu rồi bèn đáp rằng: « Túc-hạ cứ việc thuật cho tôi nghe coi chuyện ra làm sao?»

— Sáng hôm qua đây vợ tôi bị người ta bắt mất.

— Ai bắt, túc-hạ có biết chăng?

— Tôi không, dám chắc là ai, song tôi nghĩ cho một người.

— Túc-hạ nghĩ cho ai.

— Có một người bấy lâu đeo đuổi theo vợ tôi hoai.

— Ai vậy kia?

Tôi nghĩ lại chuyện này chẳng phải về việc tình mà vợ tôi bị bắt, ấy chắc là vì việc nước mà thôi.

— Ai!

— Tôi không biết tôi nên nói ra cho cậu hiểu cái đầu tôi nghĩ chăng?

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Thiệt thà

Đầu bếp chánh rầy thảng rửa đĩa rằng: « Tao bảo mấy coi chừng đừng cho nồi canh trào, sao mấy còn để cho nó trào hử? »

— Dạ, tôi coi chừng nó không nhảy con mắt, mà sao nó cũng trào cho được thế.

Vua Napoléon thứ I đặt thơ lục bát

Khi ngài còn làm chức quan hai thú tại Valance, ngài có họa một bài thơ lục-bát lấy đề là con thỏ, con chó với kẻ đi săn.

Thỏ ở trong hang đỏ miệng lên hỏi chó rằng: Phải trốn hay là phải đầu hàng, thì con chó trả lời rằng: Cách nào cũng phải chết mà thôi!

Xin dịch bài thi ấy khúc chót cho chư khan quan nhân lãm:

Thỏ trong hang thỏ đầu lúp lỏ,

Nó ra ngoài hỏi chó đòi cầu:

Một chức chạy, một chức đầu,

Trông hai chức ấy chức nào là hơn?

Dạy giùm xin chú làm ơn.

Cứu nhau một chút trong cơn tai nạn.

Chó rằng: Mày khéo lo toan,

Bề nào mấy cũng chẳng toàn được thân.

— Tôi không phải biểu túc-hạ, tại túc-hạ tự ý muốn nói việc kin cùng tôi, nay túc-hạ nghĩ tâm, thì thôi, túc-hạ đi về đi.

— Không phải tôi nghĩ cậu đâu! chuyện này xảy ra đây chắc là vì việc tình của người lớn mà ra.

— Phải là vì việc tình của bà **Boa-tra-xi** chăng.

— Trên nữa.

— Vậy thì là vì tình của bà **So-huơ-roi**.

— Cao sang hơn nữa.

— Phải vì việc tình của **Linh-B...**

— Phải, mà xin cậu nói nhỏ vậy!

— Tư tình với ai?

— Với đại-thần **Hồng-mao** là ông **Bức...**

(sau sẽ tiếp theo)

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Đừng lo mà mệt tinh-thần,
 Thời thì chịu chết một lần cho xuôi.
 Thỏ rằng : Thế đã đành rồi,
 Nặng tôi không lẽ chịu ngồi mà trông.
 Còn lòng thời hãy hết lòng,
 Cái thân kia bỏ ngoài vòng tử sinh.
 Nói rồi thừa lực thỉnh linh,
 Nhảy choàng một bước bằng mình dặm xa.
 Nom theo chó cũng quay ra,
 Rượt theo hết sức xông pha nẻo đàng.
 Chủ sẵn tay súng sẵn sàng,
 Nhắm theo một phát vôi vàng bắn ra.
 Nào dè tội báo oan gia,
 Thỏ kia thoát nạn chó đã chết tươi.
La-Phông tên tiên sanh ơi !
 Công cuộc như vậy ông ngại thế nào ?
 Nghĩ thời lòng lại ngọt ngào,
 Trời sanh trời dưỡng lẽ nào bỏ tay.
 Hết lòng ta trước giúp ta,
 Sau trời giúp sức mới là phải cho !

NAPOLÉON.

THỂ TỤC PHỦ BA KỶ LUẬN

(Note mondaine)

Luận cách hát trong cả Nam-kỳ

Duy nước nào có cách hát theo nước nấy khác nhau luôn. Cách hát của nước Nam ta rất thú vị theo ta. Giọng nào theo cuộc nấy phân minh, lúc vui thì hát khách hát to trước, ngâm nga; lúc chạy thì hát tâu-mã, đi huân dãi thì hát nam-xuân, lúc buồn thì than-oán hoặc hát nam-ai v. v.

Đào kép mà hát đờ không trúng điệu vị, không ăn theo đờn trống nhịp nhàn thì trước tại bầu gách tiệc tiền, không chọn lựa con bát cho kỹ cang, sau tại chừ vị xem hát không hay tránh tròn, ít hay chê khen cho phân minh. Bởi vậy con hát nó muốn sao tự ý, miêng là qua vai qua lớp thì thôi.

Giọng hát annam ta có nhiều cách rất khó, nếu không có kèn đờn trống phách trợ lực, ắt hát lâu không nổi, nhưng vậy mà vừa vừa kia, thì còn nghe phải cách điệu. Chớ kèn trống má lớn quá lẽ thì lấp hết tiếng hát, có ai nghe chỉ được mà biết hay dở. Bởi đó cho nên đào kép núp theo

tiếng đờn kèn, trống chầu, trống chiến, trống quân mà hát xướng tam-hoàng, la hét tằm phào ọ, khạc đỏ mà thối, chớ không do theo tuồng vở, nhớ đâu hát đại đó, có ai lỗi phải chỉ hông làm cho trùng phép, cho nhằm cách.

Đã vậy mà lại có nhiều việc tệ quá nó làm cho con hát ở đơ ở dáy, làm biếng làm nhác, màng chài màng lưới không hết lòng lành nghề làm cho có chừng mà trả nợ thương niên, bẽ cô bỏ nớp mà trông tiền cứ đó thôi! Chớ không gia tâm tiến hóa chúc nào.

Các tuồng vở của nho gia đặt để đối đáp tử hừng rất phân minh, cuộc nào theo cuộc nấy, mà nay xét cho kỹ lại thì mấy câu nhưng rất rối là biết ba chữ lem nhem, coi truyện đáp đàng, rồi dăm phân tuồng hát đại, là vì nhớ có ăn cắp đờ cũ cùng mấy câu hát cũ xưa nay đó mà nên tuồng, chớ nếu ai gia tâm mà nghe cho kỹ thì mới rõ lối hát bầy qua chừng. Tuồng nào cũng cứ mấy câu đó mà dẫn hoài.

Nhiều khi lật đặt quá không nhớ mình ở *Phiên* hay ở *Tống*, chững đó mới rối như ột bị cho.

Tướng *Phiên* bị tướng *Tống* đuổi sao lại hát : « *Phiên tặc ôi, Phiên tặc ! Phiên tặc ôi tội này đã đáng.* » Chả chẳng là rối. Song các người đi coi không dĩ đến cứ khen hay, lẽ phải bực cái mà quăng lên giáng mà thường nó!

Có nhiều vị muốn cải lương cách hát giọng xướng; làm sao mà cải lương. Miêng là hát cho thiệt trúng điệu annam đã khá rồi, xin đình chánh trước đã rồi sau mới cải lương. Việc cải lương thì phải dùng con nit mới lớn lên, nó chưa nhiễm đạo vị của hát bội kia, thì tự ý dạy nó hát cách nào cũng xong cả. Chớ đào-kép nay nó đã quen miêng mồm rồi làm sao mà cải lương với nó cho được.

Còn cách điệu của mấy chủ hề rất thô tục vô cùng, không ai dạy, muốn

giều sao thì điệu, nói tầm vinh, nói tục tiểu rồi cả rạp xúm cười, nó tuồng đầu là ngộ, nên cứ bao nhiêu tệ đó dẫn hoài.

Phép giều thì phải nói bóng nói dăng mà thôi, để cho kẻ xem hát bàn lấy mới vui, ai dời dăm cả gan nói tuốc luốc, không kiên dè kẻ phụ-nhon, nhi-nữ gì hết?

Tôi trách các người đi coi hát, nếu mỗi việc nó làm quấy đều la rầy, có đâu nó dám làm vô lễ vậy.

Thường lẽ người cầm chầu là kẻ trưởng thượng thao việc hát xướng mới dăm cầm chầu mà thay mặt cho cả rạp sao tôi lại thấy nhiều khi bươm bả lạp nào đó cũng cầm chầu thay mặt cho cả rạp mà giang lưng lớn đập da trâu.

Phàm chỗ áng bội bè là nơi giáo hóa dân-gian. Nếu làm chuyện tệ lậu vậy thì nên đứng có hát, tuy biết là việc dục lợi mà dục lợi cho có ích lợi chung mới phải cho. Nếu cứ tệ vậy làm tới thì phong tục xứ Annam càng ngày càng tối bại mà chớ.

Xin chư quân tử *Lục-châu* luận việc hát bội annam, tôi sẽ hết lòng thọ giáo ấn hành vào mà trừ khử cái mối tệ này.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

(Jeux d'esprit)

Giải nghĩa quan hình biện vịnh nhựt trình số 279

Một cây tùng nam bầy con thỏ giỡn chung,
 Biết chừng nào cho đặng về cùng với em.

Lê-thị-Phụng Cầu-bông.

Giải nghĩa con quạ với con chồn nhựt trình số 280

CHUYỆN CON CHỒN VÀ CON QUẠ

(Tiếp theo)

Tuy rằng khờ dại mặc dầu,
 Chớ mà cũng có mưu sau trả hờn.

Quạ từ mặc gat hai phen,
 Tăm lòng căm giận chủ chồn biết bao.

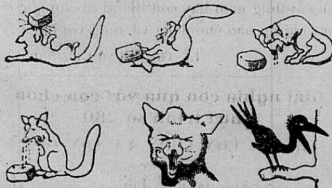
Từ khi thoát nạn bôn đào,
 Phụng thú rắp sẵn chức cao lụng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Ngày kia thừa buổi thong dong,
 Lựa tìm miếng đá ngâm trong mỡ ngà.
 Nhành cao giũ bóng la-đa,
 Chồn coi tay bảnh nghĩ mà thêm thay.
 Gạt lờng quen thói những ngày,
 Nguih đuôi lại tới gốc cây chày mưng :
 Bữa rồi gặp gỡ giữa rừng,
 Bốn chơi một chút xin đừng giận chi.



Tôi coi tướng chú thiệt kỳ,
 Đen lông đen cánh cái gì cũng đen.
 Toàn màu toàn sắc đáng khen,
 Còn hiêm chút tiếng tập rên chưa xong.
 Nếu hằng luyện giọng cho trong,
 Phụng hoàng đầu qui sánh cùng kếm đầu.
 Quạ đà vừa ý gặt đầu,
 Hững hờ coi dáng tinh hầu như xưa.
 Trong khi bất-ý ai ngờ,
 Đả trên rớt xuống nhằm đưa mũi chồn.
 Tưởng lá bánh nọ vào mồm,
 Té ra đá đập kính hồn xiết bao ?
 Tên bay đạn bắn khác nào,
 Đầu dần xuống đất té nhào ngã lăn.



Ôm đầu mặt nhớ mây ngàn,
 Bàng khuông gương đầy bàn khoan nổi lòng.
 Máu sa giọt đỏ rờng rờng.
 U đầu u trán hình dong coi kỳ.

Gian hùng kia đã vững gì,
 Quen lờng rồi cũng có khi bị lờng.
 Quạ kia vui vẻ lạ thường,
 Qua quạ mấy tiếng coi đường thỏa tâm.
 Mới hay một giống vi cầm,
 Phục thù cũng có mưu thâm nực cười.

TRẦN-THỊ-LOAN ở Saigon.

TUÔNG CẨM-HƯƠNG-ĐÌNH

(Pièce de théâtre)

Tư rằng :

Cẩm-hương-Đình tăng xưa roi dẫu,
 Động nằm na sập đặt thanh bài.
 Đã lâu năm sao lục có sai,
 Nay tới nguyệt ra công đỉnh chánh.
 Đường-minh-hoàng cũng trong chùa thảnh,
 Quách-tử-Nghi đáng mặt tới hiền.
 An-lộc-sơn tìm đoạt mối duyên,
 Các-Thái-Cổ một lòng ngay thảo.
 Cầm vận nước gặp hồi điên đảo,
 Tiếc Trương-Tuần thác ải Thơ-đương.
 Các-Minh-hà hiếu hạnh thiên chơng,
 Hương-đình-viện kỳ phùng cang lệ.
 Chung-cảnh-kỳ yết nơi đơn-bệ,
 Phong-Trạng-nguyên chức chiu điện-tiền.
 Thiệp-quốc nằng với ả Thiên-nhiên,
 Vỡ đệ nhị đê tam cang xưng.
 Lý-chư-nhi tử sanh nào luận,
 Ở tại trao cứu vẹn ngoài trong.
 Danh trung thần danh tạc non sông,
 Bia phản nghịch bia còn đành rành.
 Xin liệt vị khán quan cơn rảnh,
 Ghé mắt chơi gọi chút đỡ khuấy.
 Hội nào vui bằng hội rờng mây,
 Duyên nào đẹp bằng duyên cá nước.
 Quê kịch vải câu sơ lược,
 Kính làm lời tự vãn vãn.

Nguyễn-liên-Phong tự.

HỘI THỦ NHÚT

Vân long hội ngộ, ngư thủy phùng thời,
 Xứ xiêm Nghiêu chúa trị nơi nơi,
 Cây rượng Thuần dân an chốn chốn,
 Rừng tày-bắc sải lang viên độn,
 Biển đông-nam kinh ngạc khấu đầu,
 Giúp Đường tráo đặt vững kim âu,
 Quyền ngự sử Các-công là lão.
 Hựu viết. — Như ta, Phu giáo dân giai
 Lập hình thế bất phạm hình, [nhập giáo],
 Trong cửu trùng háo học minh kinh,
 Ngoài triệu chúng quang thiên hóa nhựt,
 Măng mỗi nước nhủ hà ninh nhựt,
 Lo đạo nhà thất hiếu hữu tam,

Mộng hùng mộng trở nhi nam,
 Lộng ngỗ sớm sanh hiền nữ,
 Như con gái lão ni,
 Tuổi hỷ khuê môn dãi tự,
 Tài hay thi phú sảo thông,
 Duyên chờ cho gặp khách thừa long,
 Khi ấy mới định bề xạ-tước,
 Quốc sự toan lo trước, gia tình sẽ liệusau.
 Sứa mào tới Long-lâu, thắc đai vào Phụng-các
 Quách tử nghi viết :

Quyền phong tiết-đạt, lão Quách-tử-nghi.
 Dấy hoai thần binh phục tứ di,
 Dụng cờ nghĩa tiêu trừ quần đạo,
 Ngoài trăm họ gọi nhuần chánh giáo,
 Trong chín trùng khen ngợi trung trinh ;
 Hềm Lộc-sơn An-thị gian manh,
 E đường hồ tặc nhiên hậu hoan ;
 Gã đầu mưu phản bạn, ta gấn sức phò khuyh,
 Xán tay già khuôn tá thánh minh ;
 Đầu dung trẻ học đời Hớn Mãng,
 Quán ! Truyền trương hàng nhận, trực nhập
 Các cung tận tụy dĩ sự quân, [các lân] ;
 Đả phá gian thần chi tâm sự.

An-lộc-Sơn viết :

Minh-hoàng dưỡng tử, mô hiệu lộc-sơn,
 Quyền Thái-thủ ấn ban, lãnh Binh-vương kiêm
 quân ;
 Như ta, Xem lờng Hớn chế Tàu nghét Mãng,
 Trờng tam Vương khen Doãn thương Châu ;
 Vô thơ truyền thiên hạ ca âu,
 Châu nhiếp chánh nhơn tâm nghi cụ ;

Tôi nghĩ lại, ông Y-doãn phóng Thái-
 giáp, ông Châu-công tá Thánh-vương, tá.
 Vi tự-tử chánh hình bất thủ,
 Y-doãn bèn phóng trực ư Đông-cung ;
 Bĩ-thành-Vương niên kỷ ấu xung,
 Châu-công mới chấp quyền ư lễ nhạc ;

Trước Thang Võ đã đánh phó thất,
 Sau Y Châu há lẽ tử nan ;
 Chiu lời nghi hai gã nên hoan,
 Nhường ngôi lại găm âu quá ngàn.
 Chớ như ta ni, Phải gặp vận an gia Y-doãn,
 Thái-giáp đà luy chốn Đông-cung.
 Bàng đảng thời nhiếp chánh Châu-công,
 Nhu-tử ắt khôn cầm quốc tự,
 A thôi, Hưu đàm vãng sự, khả đãi thời lai,
 Chín y cán ứng hậu long-đài,
 Nhập chánh điện thừa cơ nghị sử,

Đường-Minh-hoàng viết :
 Thừa thiên kế trị, trâm hiệu Minh-hoàng,
 Ra ngời nhơn bá táng ngại an,
 Búa oai lĩnh quần hồ tảo đảng,
 Từ hải bức viên nhựt quáng,

Tam nông trừ tích...
 Sơn hà vinh diện...
 Nả tác miêng...
 Bá quan, Rày...
 Thị thân, Toai...
 Chức từ dãi...
 Chưc từ dãi...

Đồng loạn viết

Hải yếu hà than...
 thiên tái hội. — 1 o...
 thiên tử thái binh d...
 Nghệ-thường c...

Vang về vang, nã...
 an mắt cứu trung...
 đồng nhan : chức T...
 long nhan, vô bá v...
 miêng trắng ; đườ...
 đàng liễu hồ, đung

Nguyễn-li

PHỤNG HO

Giống

(Chá

Thợ tây khéo lợc...
 Giống mây đời nã...
 Thùng dung giữa...
 Vôi thông xuống...
 Chang cùng lâu c...
 Rười khắp phố p...
 Bất vật ra công t...
 Trẻ già cầm đư...
 Bài này thừa h...
 Sanh.

Khen tá

(A

Nam nay sáu lùn...
 Thấy mây rờ rãng...
 Hình tợ cá chuôn...
 Trang như điều g...
 Muôn trùng lượ...
 Ngàn đăm xông...
 Hoanh-liệt giữa...
 Dầu ai gan mắ...
 Bài này thừa h...
 (ở Trávinh).

B

(E

Trần quây mây c...
 Đen-khi sáu giờ...
 Muống trắng binh...
 Giây đồng cột sá...

Mỗi n

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Tam nông trừ tích hữu dư,
 Sơn hà vĩnh viễn để cư,
 Nả tắc miêng trường quốc to.
Bà quan, Rày mùng bảy chùa tôi gặp gỡ.
Thị thân, Toại chi thay kịp mở tiệc quinh,
 Chúc lâu dài chừ khanh, xướng-nghe-thường
 tiêu khúc.

Đồng loạn, viết :

Hải yến hà thanh, thiên tài minh lương
 thiên tài hội. — Lòng phi phụng vô, thái bình
 thiên tử thái bình dân.

Nghe-thường chừ nữ nhi ca viết :

Vàng vẻ vàng, năm thừe mây rồng, vui thay
 an mặt cứu trùng, phối phở lòng tâm lòng
 đồng nhan : chúc Thánh hoàng khương cường
 long nhan, vô hà vân ban, thọ thiên xuân
 miêng trang ; duyên phi duyên hội ngộ, thần
 đăng liễu bồ, dựng một khúc ca xan.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-liên-Phong đình chánh.

**PHUNG HOA MỸ BÀI THƠ
Giếng nước máy**

(Château d'eau)

Thơ tây khéo lạc lại hay lừa,
 Giếng máy đời nay thiết khác xưa.
 Thùng đựng giữa trời bày chứa nước,
 Vòi thông xuống đất chảy như mưa.
 Chang cũng lâu các không cho thiếu,
 Rưới khắp phố phường đã có tưới.
 Bạt vật ra công tìm kiếm mach,
 Trẻ già cảm đức đa thêm ưa.
 Bài này thừa họa của Trịnh-tiên-Sanh.

**Khen tặng máy bay
(Aviation)**

Năm nay sáu tỉnh đáng khen tay,
 Thấy máy rõ ràng lại thấy bay.
 Hình thể cá chường khơi ngoài biển,
 Trạng như điều giấy liện trên mây.
 Muôn trùng lược gió trương đôi cánh,
 Ngàn dặm xông sương chuyễn một tay.
 Hoành-liệt giữa trời xem Thế-giải,
 Dầu ai gan mấy cũng khôn tay.

Bài này thừa họa của Đoàn-liên-Sanh (ở Trà Vinh).

**Đèn khí
(Electricité)**

Trần quây máy chạy ngó rần rần,
 Đèn-khí sáu giờ sáng tỏ trang.
 Muống trắng bình vàng treo dấp-dối,
 Giấy đồng cột sắt cắm lán-xang.

Chân chương lâu các lần sơn phết,
 Tô rõ viên quan dạng áo khăn.
 Cảnh vật xem tàn màu tuyết đóng,
 Ngựa xe nhìn thấy dấu giăng giăng.

Conseiller Ven, Rachgia.

LỜI RAO CẦN BIẾT

Phàm những người có con thì ai ai cũng ao ước một điều là cho con **dặng mạnh mẽ, mập mạp; đỏ da thắm thịt, dầu hao tốn bao nhiêu cũng chẳng nệ.**

Bởi vậy trong cả hoàn-cầu có nhiều nhà, do theo cách người Langsa mà nuôi con bằng sữa bò, dùng ve sữa (biberon) mà cho bú, song nhằm kiểu ve bày đã lâu rồi, không dặng tiện cho mấy, nên không dặng vừa lòng, là vì ve ấy, chẳng khác một cái ve chai kia, nhét nút lại, duy trên nút có lỗ lớn một cái ống nhỏ, cũng bằng chai, đầu nõ thông vào tới đáy ve, dầu kia thì có trong một ống caoutchouc dài, con nít ngậm lấy mà bú.

Chư vị nghĩ coi : cách dùng ve sữa hình giống như thế phải là bất tiện vô cùng chăng? Một là cái ve, nhét nút rồi thì dầu đó bít bưng, làm cho nặng hơi dứa con nít bú và cho nó phải mệt nhọc nữa; hai là, cách rửa rấy cũng khó mà rửa cho sạch sẽ dặng, thì hơi hôi hám còn lại trong ve ấy, dứa con nít bú lâu ngày, hơi lậm vào mình, phải mang nhiều bệnh hiểm nghèo mà chớ, hoặc ho, hoặc đẹn, vân vân... Có khi trở tay không kịp, thì uống công phu nuôi dưng quá chừng!

Bởi vậy nhà nước Đại-pháp có lập luật (điều thứ 3 và thứ 5, ngày 6 avril 1910) nghiêm cấm, các Hãng Thương-Mại chẳng dặng trừ những ve biberon đã nói trên

dây mà bán đi bán lại, có lời nghị quan Tổng thống toàn quyền, ngày 31 Mai 1911 ban hành trong cõi Đông-dương, y theo chỉ-dụ nhà nước Đại-pháp, ngày 20 Février 1913.

Ấy vậy muốn cho khỏi những sự hiểm nghèo như thế, thì hãy mua cho dặng thứ ve sữa Nestlé, như hình vẽ đây, mà cho con bú,



BIBERON NESTLÉ đã rẻ mà lại
 khô lo chỗ
 tai hại cho
 dứa con nít

nữa. Các quan Lương-y danh tiếng trong hoàn-cầu đã có thí nghiệm và ngợi khen vô cùng. Thiên hạ khắp nơi có dùng; cả thấy đều dặng toại chí, vì kiểu ve này gọn ghẽ và cách rửa rấy rất tiện muôn phần, thật là một kiểu nhứt hạng tinh anh.

PHAM-VAN CHU.

MỘT CUỐN SÁCH

Rất cần ích lợi đọc rất khoái, có hình-trạng khéo lạ và đại-dụng cho mỗi nhà để mà **CHO KHÔNG THIÊN-HẠ AI XIN CÙNG ĐẶNG.**

Ấn-quân Schneider mới in rồi lần thứ ba cuốn *Dược-tánh-lược-biên* của thượng-dăng dược-phòng G. Renoux là nhứt hạng Điều-tê sư.

Đã hơn cả vạn thơ các nơi gửi đến xin sách này nơi nhà ấy là nhà buôn-lán thuốc rất to và rất lâu hơn hết trong Nam-kỳ này, vì khai-trương đã quá 50 năm rồi, cho nên nay in sách hữu-ích này mà giúp người Annam cho tiện, đã biết sự tốn-hao này chẳng nhỏ, song nhà này cũng chẳng ngại, miêng là giúp dặng chư-vị tân-chủ minh thì thôi.

Vả từ ngày dời tiệm lại nơi góc đường bên này, thì Bonnard bên kia, thời Catinal ngay nơi rạp hát Langsa, thì cả thấy đồ đạc để bảo chế thuốc đều sắm rất tinh-khiết và rất hăng hời theo bác vật dặng thì đây, cho nên đầu tiệm thuốc nào ở nơi cả phương đông này cũng không dám sánh kịp, cho đến bên Đại-pháp cũng ít nhà bằng nữa.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Nhờ buôn-bán thanh-vườn cùng công-việc lớn to cho nên nhà thượng đẳng dược-phòng G. Renoux này có thể mà bán rẻ đẳng cùng nhờ mỗi tháng mỗi có đồ bèn Chánh-quốc gởi qua luôn, nên bán đặng thuốc tốt và mới, chẳng hề phải tiết khí bao giờ.

Danh tiếng nhà này rất lớn về sự tinh-khiết và bảo chế hằng-hồi cùng hiệp luyện thuốc theo toa của quan thầy ra rất nên cang kỹ.

L. T. T. V.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

THÔNG THIÊN HIỆU (tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ II

Nói về cái việc nên biết qua

Cách đi đàng rặng

(Pour ne pas s'égarer)

Nếu ai chưa đi đàng rừng khi nào mà gặp có việc phải đi, nên mang theo một con rùa, hề nơi ngã ba nào không biết đàng thì bỏ con rùa xuống xem nó đi ngã nào thì đi. Dùng cách ấy dầu đi vào rừng sâu núi thẳm cũng không lạc đàng.

Thuốc trị tánh ghen

(Contre la jalousie)

Gạo nếp đỏ, Nhân ý-dĩ, Thiên-môn-đông.

Ba vị đều nhau dùng mật làm thuốc hườn cho đôn bả uống thì tự nhiên bỏ tánh ghen

Lại một bài :

Thiên-môn-đông (bỏ ruột)

Ých tri nhân (hai vị mỗi thứ 2 lượng)

Ý dĩ nhân (sao vàng 4 lượng)

Xích thử mễ (gạo nếp đỏ, hơi sao một chút).

Bách-hợp, phục-linh (hai vị mỗi thứ 1 lượng)

Các vị tán nhỏ trộn mật vô làm thuốc hườn. Mỗi khi dùng 90 viên uống với nước lã. Đón bả thường uống thì mất tánh ghen.

THIÊN NAM TỬ TỰ KINH

DIỄN NGHĨA (tiếp theo)

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cũ-kim nước Nam)

Đại chi Đường-triều (1)

Thường vì nội địa,

Nhị bá dư niên, (2)

Đồ-hộ kiến tri.

Ở bên Tàu nhà Tùy mất thì nhà Đường lên làm vua, hồi đó nước Nam lại từng về quyên nhà Đường. Hơn 200 năm, lúc nào cũng có đặt quan Đồ hộ đặng mà cai trị nước ta.

Viết mai Hắc-đế.

Khởi tự Hoan-châu,

Phùng-vương bổ-cái,

Nhơn tục xưng hô.

Qua năm 722 sau TH. CH. khi đó có ông Mai-thúc-Loan người ở Hoan-châu (nay là tỉnh Nghệ an) khởi nghĩa đánh quan Đồ-hộ mà khởi phục nước Nam, tự xưng là Mai Hắc-đế, chẳng bao lâu vua nhà Đường sai Dương-tư-Húc làm tướng, qua đánh Hắc-đế thì Mai-Hắc-đế bị thua trận mà thúc. Kể đến năm 791, quan Đồ-hộ tên là Cao-chính-Bình chinh sự tàn ác, dân tình than oán. Bởi vậy ông Phùng-Hưng là một người hào-trưởng ở châu Đường-lâm dạy giặc đánh đuổi Cao-chính-Bình chạy về tàu, mà chiếm lấy nước đoạn lên ngôi làm vua. Người có độ lượng dân tình yêu mến, kêu người là Bồ-cái Đại-vương, (vì tục dân hồi đó kêu cha là bố, kêu mẹ là cái nghĩa là coi người như cha mẹ vậy.

Ngũ-qui 3 đi lại,

Nam phương tiệm thịnh,

Khúc cập Dương, Ngô, (4)

Dữ bắc tranh cạnh.

Bồ-cái đại-vương làm vua đặng 7 năm thì mất, đặng đời con là Phùng-An thì lại đầu Tàu. Từ đó sắp tới về sau, nước Nam vẫn thuộc về trung-quốc. Qua đến đời Nam-bắc-Triều, ở Tàu tranh dành nhau, hồi đó nước Nam ta cũng đã lần lần thịnh vượng. Có ông Khúc-hạo là người nước ta nhân dịp tàu loạn, chiếm lấy Giao-châu tự xưng là Tiết-dô-sĩ.

Khúc-hạo mất, con là Thừa-mỹ lập chức, nhà Nam-hán bên Tàu sai Lý-khắc-Chánh qua đánh nước Nam mà bắt Thừa-mỹ về Tàu, rồi Lý-khắc-Chánh ở lại làm Tiết-dô-sĩ nước Nam. Trường cũ của ông Khúc-hạo là Dương-dinh-Nghệ lại đánh đuổi Lý-khắc-Chánh mà làm Tiết-dô-sĩ.

Dương-dinh-Nghệ cai trị chẳng bao lâu, bị tên bộ-tướng của vua là Kiều-công-Tiên giết mất. Tướng của Dương-dinh-Nghệ tên là Ngô-Quyên người ở Ai-châu (Thanh-hoa) lại giết Kiều-công-Tiên mà báo thù cho chủ.

(1) Đường Cao-tô Lý-nguyên và Thái-tôn Lý-thế-Dân

(2) Nước Nam kể từ hồi thuộc về nhà Tùy, kể đến triều đời nhà Đường, cả thảy 304 năm từ 603 tới 907

(3) Ngũ-qui là đời Ngũ-đại: Hậu-liang, Hậu-đường, Hậu-hôn, Hậu-lân, Hậu-châu.

(4) Khúc là Khúc-hạo, Dương là Dương-dinh-Nghệ Ngô là Ngô-Quyên.

MARIA S.

GIẢI NGHĨA ÍT CÂU CHỮ QUEN DÙNG

(tiếp theo)

33. — Đa tài thất ki chơn thủ.

Đa học hoặc ư sở vấn.

Nhiều của thì hay hư tánh nề,

Nhiều học thì có khi tin sai.

34. — Nhơn phi Nghiêu Thuấn yên

năng mỗi sự tận thiện.

Nếu mình không phải là ông Nghiêu ông Thuấn thì chẳng hề trọn được mọi việc.

35. — Nhơn bản trí đoán.

Phước chí tâm linh.

Nhà nghèo trí vẫn,

Phước đến lòng linh, (nói đầu trúng đó).

36. — Thành tất xảo dụng.

Bại tất bất năng.

Hề nên việc thì khen là giỏi,

Mà hư việc thì chê là dở.

37. — Hữu xạ tự nhiên hương,

Hà tất dương phong lập.

Có mùi thơm thì tự nhiên thơm,

Cần chi phải dùng trên gió.

38. — Đắc đạo dã đa trợ,

Thất đạo dã quá trợ.

Hề làm đều phải thì nhiều kẻ giúp,

Nếu làm đều quá thì ít người giùm.

39. — Bản bất khả khi.

Phủ bất khả thị,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

**Âm dương tương thối,
Châu nhi phục thối.**

Chờ thấy người nghèo mà khi,
Chờ có giàu mà ỷ của,
Vị cuộc đời như bánh xe, hề quay
riết thì sẽ trở lại như cũ,
(Nghĩa là ai giàu ba họ mà ai lại khó ba đời).

MARIA S.

CHƯ VỊ ĐÃ GÓI BẠC

Bản quán lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bản quán; ỷ là sự giúp cho Bản quán mà lo đều lưu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phước	Số mandat	Số phước	Số mandat
nhứt-trình	—	517	N.T.L. Cholou bạc một 3
446	T.V.D. Cantho mandat 5 8 381.787	1299	D. Trưng-bông — 3
1020	N.T.T. Sadee mandat 5 411.533	372	N.K.N. Longthanh mandat 3 426.009
802	L.V.K. Caibe — 5 87.909	39	P.V.M. Baclieu — 3 436.374
83	P.K.T. Nimbhin — 5 442.300	712	C.K.C. Longxuyen timbre 3
753	Đ.H.B. Mytho — 5 361.726	1526	T.Đ.T. Vinhlong mandat 1.75 435.91
503	H.T.D. Vinhlong — 3 385.757	13	N.H.T. Hué — 1.75 88.896
1611	L.Q.S. Kratie — 3 432.288	906	L.B. Raehgia — 5 396.174
655	B.J.B. Gocong — 3 470.044	264	V.H.N.Đ. Bentre — 5
1018	T. par H.Q.N. Sadee — 3	331	L.T. Bentre bạc một 5
517	N.T.L. Cholou bạc một 3	1022	L. Saigon — 5
1299	D. Trưng-bông — 3	985	X.V.D. Sadee mandat 5
372	N.K.N. Longthanh mandat 3	585	H.C.B. Hocmon bạc một 3
39	P.V.M. Baclieu — 3		
712	C.K.C. Longxuyen timbre 3		
1526	T.Đ.T. Vinhlong mandat 1.75 435.91		
13	N.H.T. Hué — 1.75 88.896		
906	L.B. Raehgia — 5 396.174		
264	V.H.N.Đ. Bentre — 5		
331	L.T. Bentre bạc một 5		
1022	L. Saigon — 5		
985	X.V.D. Sadee mandat 5		
585	H.C.B. Hocmon bạc một 3		

SAIGON KHÁCH-SẠNG

(Gần trước Xà-tây, đường Kinh-lấp
dưới sông đi lên phía tay trái.)

Kính,

Tổ cùng quới khách Lục-châu, nguyên tôi là người đồn bà Annam lấy chồng Langsa có phép cười theo luật, nay chồng tôi đã mãn phần rồi, để lại ba đứa con dại, mẹ con tôi củi cục làm ăn, có lập tiệm may, lập nhà hàng; trên có phòng cho qui khách nghỉ, dưới có bán rượu, bán cơm; trong tiệm có sẵn một người tài-phú Annam thông thạo việc đời, hết dạ nhiệt thành, thiết đãi qui khách một cách lịch lãm. Vậy cúi xin khách Lục châu nghĩ tình bạn đồng bang khi có việc lều. Saigon đời gót ngọc đến tiệm tôi một phen thì biết, sau mến tới hoài. Tôi trông cậy chur-ton chiểu cố.

Mỗi phòng ngủ đều có đèn
điện-khí.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

Phòng hang nhứt rộng mọi
căn nhà có quạt, máy mỗi
ngày 24 giờ 2\$50

Phòng hang nhì rộng nửa
căn nhà mỗi ngày 24 giờ 1.50

Phòng hang ba mỗi ngày
24 giờ 1.00

Rượu tây đủ thứ, cafe sữa, cơm
tuyệt; giá rẻ hơn các chỗ.

Nay-kinh.
Madame Veuve PERROT.

LỜI RAO

Có bán “Ba trăm bốn chục”
mẫu ruộng tốt trong hạt Mỹtho.
Giá rẻ.
Ai muốn mua xin do nơi quán
nhứt trình Lục-Tính-Tân-Vấn.

**HUYẾT SUY LÀ MỘT ĐỀU HỌA HẠI
HUYẾT THẠNH VƯỢN LÀ MỘT ĐỀU PHƯỚC LÀNH**



Đều phước lành ấy cũng bởi thuốc QUINIUM LABARRAQUE mà ra

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc
rượu Quinium Labarraque, thì dù mà làm
cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi
như thường. Bệnh đau trầm trệ cũng là mất
máu dùng nó cũng hay. Rét thể nào uống nó
vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng
có lo bệnh trở lại nữa.

Bởi thuốc Quinium Labarraque trị được
nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho
nên Thái-y-viên, Paris có ban khen cách
dọn thuốc này và khuyên cả hoàn-cầu khú
dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuốc này chẳng
có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.
Vậy thì mấy người nào yếu, người nào
đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy
mấy sớm, con gái ốm o, đờn bà mới hết bẹp,
già cả lụm cùm khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng dặng toại chi.
Rượu Quinium Labarraque đáng làm, vì
bởi tinh-ba của nó là Quinquina, không đáng
làm sao dặng. Phải biết rằng: hễ dặng chừng
nào thì càng linh nghiệm chừng này. Thuốc
đáng dặt, đừng có thấy vậy mà sợ.
Quinium Labarraque này tiệm thuốc
nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1\$40,
con 1 chai lớn nguyên thì 2\$70.

Bên Đại pháp thì có trừ tại Maison Frère,
đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-dô
Paris, còn bên Đông-dương thì có trừ tại
tiệm thuốc Thượng dặng, chủ là ông
G. Renoux, nhứt hạng báo tể-sư. Saigon,
góc đường Bonnard và đường Ca-inat,
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là
Solirène, Chợ-lớn.

TRÌNH THÁM TIỂU THUYẾT

(Détective)

Hàng xe lửa mất bạc, Tur-dê-Phân kiểm ra mối (tiếp theo)

Địch-tư-Lạc dạ dạ vài tiếng, chớ không nói chi hết.

Tur-dê-Phân ngánh mặt vào trong buồng, xây ở trong bóng kiến thấy người bán rượu đó nhảy mất cho Địch-tư-Lạc, có ý nói chi đó. Tur-dê-Phân nghĩ mình cũng may mà không lộ ra hình dạng chi, nhưng thẳng cha này chắc có gian giáo chi đây, mình không nên hỏi lời thôi làm chi, mà làm cho nó sanh nghi. Khi uống hết ly rượu, thì Địch-tư-Lạc đứng dậy từ tạ ra đi. Người hàng rượu cũng trở vào nhà trong. Tur-dê-Phân biết ý họ muốn lên vào phòng nhà kín bần nhau điều chi đó, bèn dẫn các người ngồi đó rằng:

— Tôi có chút việc cần phải đi một tí, lát nữa sẽ trở lại đây, nếu có Địch-tư-Lạc đến đây, phiền nói giùm cho tôi bảo va cho tôi một chút, tôi sẽ lại uống rượu với va cho thỏa.

Bọn ấy vưng lời, Tur-dê-Phân đứng dậy đi ra, rồi quay về phía sau nhà ấy, muốn chun lên vào trong nhà, nghe xem bọn họ bán đều chi, nhưng đang đi phải qua một cái cửa nhỏ nhà hẹp, anh ta e bọn kia xem thấy, nên không dám vào, loanh quanh đi vòng ở ngoài một hồi, không có đảng nào vào đảng, anh ta bèn lại trở về nơi trước thì nghe lòng được, bọn ngồi uống rượu bàn với nhau rằng: « Tao chắc Địch-tư-Lạc có sự làm ác chớ chàng không ». Một người nữa nói: « Sao biết được vậy? » Người này lại nói: « Hẳn không nghề nghiệp gì, lấy gì mà xài, suy một lẽ ấy cũng đủ biết ». — « Vậy thì mày có nghề nghiệp gì chàng? » — « Ta bối không có nghề gì, nên ta cũng khốn như vậy, đó là lẽ thường. Chớ như hần không nghề nghiệp gì mà van huy hoặc hào phóng, vậy thì lấy của ở đâu? » — « Nếu nói va huy hoặc của cái thì cũng có, nhưng nói va làm sự ác, thì có bằng có nào không? » Một người khác nữa nói: « Ta biết mà! va có đức tiền giả ở trong nhà ». — « Mày đã ngờ thấy tiền giả rồi sao? » — « Ở đây nó không dám tiêu dùng, vì sợ lộ hình tích ra ngoài, nhưng tất tiêu dùng ở nơi xa ».

Tur-dê-Phân nghe hết dạng các lời ấy, bèn trở lại vô trong nhà hàng tiếp chuyện với 3 người nọ, hỏi họ ra được nhà cửa Địch-tư-Lạc ở về phía tây làng ấy, cách đó chừng 2 dặm rưỡi, mà là một nơi xa khuất vắng vẻ.

Tur-dê-Phân từ bọn ấy trở ra, vừa đi vừa suy nghĩ. Đi chừng một khoảng vắng xa, xây thấy một người, vốn cũng có quen biết nhưng anh va giả ngờ không biết cứ đi, và nghĩ rằng: « Tur-mật-Phủ, hần đến đây làm chi kia, lạ dữ bề? » Lại thấy Tur-

mật-Phủ đi với một người nữa, mặt mũi dữ tợn, vốn là một đứa phi-đồ có tiếng ở Nhiêu-đo (New-York). Anh ta bèn đi lên theo phía sau, xem bọn ấy làm gì, thì nghe hai người đó chỉ bàn về chuyện hàng xe lửa mất bạc: « Tur-mật-Phủ cười mà nói rằng: « Việc đó chắc mày cũng có phần! » Lại nghe nói: « Mày có biết bữa nay tao gặp người nào đó chàng? Người đó tên là Địch-tư-Lạc mà tao xưa nay vẫn cầm giần nó ». Tur-dê-Phân thấy họ nói vậy thì nghĩ rằng: « Hai đứa này hẳn không phải đồng lõa với Địch-tư-Lạc, mà hay là chính đồng lõa mà chu g nó nói vậy để gạt mình cũng chưa biết chừng. Lại thay! Địch-tư-Lạc, nó là người xứ này là nơi có xảy biến chuyện mất bạc, thì nghĩ cho nó đã đánh, nhưng còn Tur-mật-Phủ này, va ở nơi xa, vậy mà việc mới phải bữa qua, bữa nay lại gặp va với một đứa phi-từ ở đây, thì cũng khá nghi lắm, hay là nó cũng một tui với nhau chăng? » Anh ta vừa đi theo vừa suy nghĩ, đi chừng 2 dặm, xây thấy hai người đó vào một cái nhà đã do nát ở bên gần đảng đi. Anh ta muốn lên vào xem xét hình tích thế nào, lại thấy một người ở trong nhà ấy đi ra thân thể cao lớn cũng như hình dạng Địch-tư-Lạc, rồi liền trở lại vào trong nhà mà đóng cửa.

Tur-dê-Phân nghĩ thầm rằng: « lạ thay! Người này cũng lai cao lớn, không biết chừng người này có quen dùng tay trái chăng? » Nghĩ như vậy, anh ta lại trở về quán rượu, thì bọn uống rượu vẫn còn ngồi đó. Anh ta lấy môi uống nửa, trong khi ấy cười nói tưng tưng, anh ta lựa lời mà hỏi họ thì các người trong bọn ấy khi đó rượu đã say, khai ra rạo rạo không còn giấu chi hết.

Một lát, xây có một người nữa cười vào nói, từ ngoài cửa bước vô. Những người ngồi đó đứng dậy đỡ nón thì lễ mà nói rằng: « Chà! Biệt-Lan tiên sanh! » đoạn rồi bắt tay chào nhau cả một lượt.

Biệt-Lan cười mà nói rằng: — Tôi biết ở đây uống rượu vui lắm, nên tôi đến đây hỏi thăm với anh em.

Các người xúm lại ngồi với va uống rượu Tur-dê-Phân nghe họ bàn nhõ với nhau, biết chàng Biệt-Lan là bạn thiết của Địch-tư-Lạc, anh ta bèn cũng tới chỗ đó đứng mà uống rượu với bọn ấy.

Biệt-Lan thấy Tur-dê-Phân đến, thì lấy làm vui mừng lắm, nói rằng:

— Tôi nghĩ tợ như có quen biết túc-hạ.

Tur-dê-Phân nói:

— Tôi đi du lịch khắp bốn phương, gặp chơi với các bậc hào-khết cũng nhiều, nhưng mới chơi với nhau một lần, thì tôi không sao nhớ dạng.

Biệt-Lan nói:

— Tôi với túc-hạ như đã có gặp nhau ở xứ Bạch-lạc-Phất, đôi ta có tình nghĩa cũ, nay nên đàm đạo với nhau cho vui.

Nói rồi, hai người dắc nhau ngồi riêng một bàn khác.

Biệt-Lan hỏi:

— Túc-hạ họ tên chi?

Tur-dê-Phân nói:

— Tôi tên là Vi-nà-Sử.

— Túc-hạ có phải quê ở Nhiêu-đo chăng?

— Phải!

— Tôi muốn kết giao với túc-hạ lắm.

— Nếu vậy thì càng hay!

Biệt-Lan cười mà nói rằng:

— Mới hôm trước có túc-hạ đến đây thì tốt hơn, nay cơ hội đã qua rồi, khá tiếc khá tiếc!

Anh ta nói câu đó rồi thì mắt lườm lườm, ngo Tur-dê-Phân.

Tur-dê-Phân hỏi lại rằng:

— Vậy thế chú đã được chiếm phần ích lợi rồi sao?

— Được! Vi-nà-Sử tiên sanh ơi! tôi ráp phải đi xa đây, vì ở đây lắm kẻ trình-thám mũi dài khéo đánh hơi lắm, tôi e tôi ở đây không dặng.

Tur-dê-Phân hỏi:

— Chú va bọn đồng đảng đi cao sao?

— Tôi ráp đi trước một mình, chớ không đợi được đồng đảng.

— Chú nghĩ phải đó, thế mới gọi là quán tử kiến cơ nhi tác!

— Tôi muốn cậy túc-hạ một việc, chẳng hay túc-hạ có bằng lòng chăng?

— Cậy việc chi vậy?

Tôi muốn lánh đi ở xứ khác, nhưng vì đồ hành trang nhiều lắm, một mình thì không coi cho xiết, xin phiền túc-hạ giúp một phen.

— Dạ, tôi giúp được!

Hai người bèn đứng dậy dắt nhau đi ra. Biệt-Lan nói:

— Mới ít bữa nay, tôi đi ăn cướp được nhiều của lắm lắm, hết thấy chôn giấu ở trong rừng, nay mai tôi sẽ vãn hết qua ở xứ Nhiêu-đo, vậy xin phiền túc-hạ đến nơi rừng đó đào lấy của giúp cho tôi, rồi đi ngay chu, ến xe lửa ban đêm mà qua Nhiêu-đo.

Tur-dê-Phân nghĩ mình không quen biết va bao giờ, một mai nhân làm bạn tâm phúc, thì chắc va có mưu thâm độc chi đó. Vả lại va là bạn của Địch-tư-Lạc, lại để khiến cho mình sanh nghi. Chắc là quỷ kế của tui nó, muốn dụ cho mình vào chỗ rừng sâu, dặng mà mưu hại chớ chẳng không. Vậy ta phải phòng trước thân ta mới dặng.

Khi đang đi, Biệt-Lan lại nói rằng:

— Bây giờ còn sớm, chúng ta nên uống rượu rồi sẽ đi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông (Từ ngày 14 juin tới ngày 4 juillet 1913).

- 1. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thường từ 2\$40 tới 3\$50
- 2. - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 4.50 tới 6.90
- 3. - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 2.50 tới 3.10
- 4. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 2.85 tới 3.80
- 5. - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.00 tới 7.50
- 6. - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3.50 tới 4.45

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ	GIÁ
Thép để rèn dao	100 kilos	20\$00	id. hạng nhũt.	200 kilos	23\$00	Dầu hắc	1 thùng	35.00
id. mông.	id.	59.00	id. hạng nhì	100 kilos		Đá.	1 thùng	0\$23
id. mềm hơn.	id.	30.00	THƯỚC TRÈ ĐỘC	1 litre	2.50	Cây.	1 kilo	
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	Crésyl Jeyès.			Dầu		
Đá búng hiệu Angers	109.00		THAN ĐÁ	1000 kilos	12.50	Castor.	1 thùng	125.00
có móc	id.	77.00	hiệu Cardiff	id.		Lin sống.	100 kilos	135.00
Gạch ống Marseille	100 kilos	13.00	id. Nhứt-Bôn	id.		Lin chín	id.	75.00
id. cắt làm lò	id.	7.00	id. Bắc-kỳ	id.		Chì		
Gạch ciment	id.	6.50	CIMENT LANGSA	1 ngàn kil.		Đạn ria.	100 kilos	75.00
id. hạng nhũt.	id.	3.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ.	id.		Miếng.	id.	28.00
id. hạng nhì	id.	6\$50	Hiệu Demarle de Lon-	id.		Ổng.	id.	88.00
id. có lỗ hạng nhũt.	100 kilos	3.00	quety & C° số 3.	1 thùng	6.50	Nước sơn vàng	1 kilo	0.50-1.00
id. hạng nhì	id.	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	1000 kilos		Màu, thùy theo hạng		
GIẤY-TI SIEM ĐỒ CHUÔNG	1 thước	85.00	id.			Đựng trong thùng		
id. hạng nhũt	chủong	75.00	Vải xây dưới nước	650		B. de Zinc V° M° broyé	id.	75.00
id. hạng nhì	id.	95.00-115.00	Pavin.			en pat.	id.	45.00
Đồ sơn màu vàng	100 kilo	115.00	Vải hiệu Dragon trong	1 bao 100 k.	0.90	Singapore.	1 tạ	19.10
Đồ sơn màu trắng	id.	110.00-115.00	bao	1 thùng 25 k.	17.00	Máy Singapore	100 kilos	38.00
id. dùng đặc ghe	1 kilo	0.70	Dầu sản Langsa.	100 kilos		Kềm sắt miếng.	id.	39.25
id. dùng miêng	id.	0.40-0.50	Sắt hiệu Creusot	id.		Kềm thép	id.	76.00
GIẤY BÔI GIẢI TRẮNG	1 kilo	0.63	SẮT BÀN	id.	14.00	Ngôi Marseille	100	210.00
GIẤY BÔI NHỮNG ĐẦU	1 kilo	0.63	Sắt máng.	id.	14.00	Ván mỏng	100	90.00
THƯỚC TRÈ MỚI			Đẹp, vuông, tròn	id.	12.00	Kềm lá để giã ghe	100	
			Sắt hình chữ T.	id.				

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

ĐỒ KHÍ DỤNG	ĐƠN VỊ	GIÁ	ĐỒ KHÍ DỤNG	ĐƠN VỊ	GIÁ	ĐỒ KHÍ DỤNG	ĐƠN VỊ	GIÁ	
Dầu	rá lớn	th. chuông 23\$00	hạng nhũt	63 tạ 400	3.50 tới 365\$00	Tôm khô nhũt hạng	tạ 64	từ 40\$ tới 46\$00	
Vên-vên	rá nhỏ	id. 27.00	nhũt	id.	230 tới 250.00	không vỏ nhũt hạng.	tạ 68	từ 2\$ tới 35.00	
Huỳnh	rá vuôn	id. 12.50	ca.	id.	từ 120.00	Tôm khô còn vỏ.	tạ 60	từ 30\$ tới 35.00	
Sao	rá lớn	id. 55.00	heo sống.	id.	80.00	Vàng nhũt	60 k. 400	100.00	
	rá nhỏ	id. 60.00	Cá mận	hạng nhũt	tạ 42	Nhựa sơn thô	id.	14.00	
	rá vuôn	id. 30.00	Máy.	hạng nhũt	id.	Đậu phụng	id.	6.00 - 7.00	
Củi thối	vàng	1 th. chuông 2.00	Muối.	hạng nhũt	id.	Hột sen	tạ 60	9.80	
	vàng lợt	id. 2.50	Tân châu.	hạng nhũt	id.	Dầu cá	id.	9.00	
Cây màu	đỏ	id. 1.50	Mô cây Batrì.	hạng nhũt	id.	Mỡ heo	60 k. 400	23.00	
	sậm	id. 1.25 tới 1.50	Phủ yên	hạng nhũt	id.	Dầu phụng.	tạ 68	40.00	
Gạch-tiểu	nhũt	1 muôn 85.00	Cửa Hàn.	hạng nhũt	id.	Dầu dừa	id.	33.00	
Gạch ci.	nhũt	1 trăm 9.50	Qui nhơn.	hạng nhũt	id.	Cải đậu khô	Cao mền.	id.	4.50
ment.	có lỗ	id. 3.50	Nam quang	hạng nhũt	id.	Cau	id.	2.50	
Bạch đầu nhũt, nhũt	khẩu	id. 9.50	Vùng.	hạng nhũt	id.	Xương tượng	68 kilos	25.00	
Sáp	Annam,	id. 140.00	Vùng.	hạng nhũt	id.	Ngà voi	60 kilos	700.00	
Cao-su	Lào	id. 2.50	Vùng.	hạng nhũt	id.	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25	
Nhựa thun)	Lèo	id. 0.95	Vùng.	hạng nhũt	id.	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25	
Trương cá (mắm).	Vôi.	id. 1.35	Ngôi móc.	1 muôn	75.00	trâu	tạ 68	từ 24\$ tới 32.00	
Vôi.	nhũt	id. 17 tới 20.00	Ngôi đại.	id.	55.00	Da	id.	40.00	
Vôi Bắc kỳ	bỏ	id. 19.50 tới 20.00	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	57.00	Đá xanh vừa nhuyễn.	1 th. chuông	tạ 42	28.00
Sừng	nai	id. 32 tới 35.00	Dừa miếng khô.	tạ 45	12.00	Hồ-liêu vỏ.	id.	23.00	
			Bông vải.	lặt lặt	tạ 40	chứa lặt	id.	23.00	
				nhà máy.	tạ 63	không giấy	id.	68.00	
					id.				

RƯỢU (Vins et liqueurs)

ABSINTHES	GIÁ	LARUE FRÈRES	GIÁ	CHAMPAGNES	GIÁ	
Berger	1 thùng 12 litres 45.50	Ls Lorraine	14.00	Léon Chandon.	32 ve 66.00	
Cusenier	id. 42.00	Plisen	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ 56.00	
Pernod fils	id. 44.25	Stout Chat	25.00	Asti Gancia.	12 ve 42.00	
Dubied	id. 52.50	id. le Loup	24 ve 25.00	id.	24 ve nhỏ 48.00	
		Dragon	24 ve	17.50	id.	112.00
					12 ve	
					24 ve nhỏ	43.00
					id.	9.00-11.00
					24 ve nhỏ	8.50
					12 ve	27.00
					24 ve nhỏ	35.00
					12 ve	33.50
					id.	
					id.	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn-giùm

(Sau sẽ tiếp theo)

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

Tiết thứ 2. — Giá cả khác nhau

Việc buôn bán ở ngoại quốc, bởi sự so sánh sức khó nhọc của người mà sanh ra giá cả đã nói qua ở trong mấy tuần trước đây rồi. Nay lại xin nói rõ cái lệ đổi chác một vật này với một vật kia, vì có gì, mà lại có khi mắc khi rẻ :

Xem lệ trên này trong việc đổi chác nước Hồng-mao và nước Huế-kỳ : Nước Hồng-mao đem sắt dùng sức khó nhọc của 150 người, mà đổi lấy thóc lúa nước Huế-kỳ, so với thóc lúa của nước Hồng-mao làm ra, thì đã được phần khó chọc của 50 người. Mà nước Huế-kỳ đem thóc lúa là sức khó nhọc có 100 người của nước mình, mà đổi lấy sắt của Hồng-mao so với sắt của mình làm ra, thì cũng giảm bớt được sức 25 người. Như thế thì nước nào

cũng đáng hưởng phần lợi. (Coi mấy bài trước lại).

Tuy vậy mà giá cả lại có lúc cao lúc hạ là bởi sao vậy ?

Không có gì là đầu, chỉ vì nước họ, muốn cần dùng đồ gia mà sanh ra giá cả có khi cao khi hạ đó thôi.

Vì như nước Hồng-mao không cần dùng chỉ máy lúa gạo của Huế-kỳ, mà Huế-kỳ vẫn phải cần dùng sắt của Hồng-mao, thì giá lúa gạo chắc phải sút xuống nhiều. Lại vì như Hồng-mao cần dùng lúa gạo của Huế-kỳ hơn mọi ngày, mà Huế-kỳ không cần dùng sắt của Hồng-mao cho mấy, thì giá gạo chắc lại cao vọt lên, đó cũng là cái lẽ tự nhiên làm vậy.

Cho nên các vật phải tùy theo sự cần dùng hoặc không cần dùng mà giá cao thấp khác nhau. Mà chẳng những đổi giá mà thôi, trong hai nước, nước nào cần dùng vật chi, thì phải chịu cả tiền phí tổn tải vận nữa.

Song lẽ giá cả biến đổi màc dầu, nhưng cũng không khi nào cao hơn được cái giá của nước nhà làm ra.

Sau sẽ tiếp theo.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-quan H. M. STOLL

Đường me số QUAI FRANCIS-GARNIER,

môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoán là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thì giấy khoán cổ ra làm sao ?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền ăn chất tốt được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đáng hùn vào các hãng Lauga, như là Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng đá rượt Đòng-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất ăn vận. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hệ này nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chi để chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc các khối thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập các chính-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BAN	NĂM thao lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đòng-dương (5 juillet 1913)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1908 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 285.000 \$ hùn 400.000 \$	Piastres 300.000 " 265.000 " 350.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 " 100 " 100		\$ 190.— Fr. 135.—
Société des Plantations d'Évéens de Xa-trach	1910	Francia 2.300.000	Francia 2.300.000	23.000	Francia 100		200.—
Société des Plantations d'Anloc	1912	" 1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		135.—
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	" 3.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		96.—
Société des Hévéas de Tay Ninh	1912	" 3.800.000	" 3.574.550	38.000	" 100		
Cie Caoutchoucière de Giassan	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société générale des Hévéas du Donai	1910	" 126.450	" 94.031	2.529	" 50		
Société Immobilière de l'Indochine	1899 1909	Francia 300.000 " 1.000.000	Francia 1.000.000 1.000.000	400 2.000	5.000 Ex. C. 1 Fr. 50 C. 1	Fr. 41 pour 1912 Fr. 32.25 "	640.—
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	270.—
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	8 550 fr. C. 14	12/1 pour exercice clôturant 30/6/11	600.—
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres "	2.025.—
Société Commerciale française de l'Indochine (Hauby et Ville)	1913	Francia 500.000	Francia 500.000	5.000	Francia 500	5/1 pour premier exercice 30 frs pour 1911	625.—
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francia 500	5/1 pour premier exercice	600.—
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs pour 1911	120.—
Charbonnages du Tonkin	1908	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	" 100	1 ^{re} année	
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8/0 pour 1912	100.—
Société de Publicité et d'Affichage	1911	" 30.000	" 30.000	300	100 Ex. C. 4	5/0 p. 6 mois 1912	95.—
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đòng-dương 6 juin 1913							
Cie Tramways Indochine					1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francia 755.—
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine					500 Ex. C. 21	45 "	895.—
Messageries fluviales de Cochinchine					100	20 "	300.—
Banque de l'Indochine					500-125 p.	50 "	1.591.—
Charbonnages du Tonkin					250 Ex. C. 24	80 "	1.687.—
Messageries Maritimes					250	3 "	125.—
Chargeurs réunis					500	83 "	600.—
Union commerciale indochinoise					500 t. p.		341.—
Distilleries de l'Indochine					Part (C. att.)		20.—
Société Indochinoise d'Electricité					500 Ex. C. 26	55 fr. pour 1912	1.106.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine					500	9 "	690.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					500	9 "	1.401.—
					Part	7 25 "	163.50
					250	4 "	275.—

Mỗi nhà thơ giấy thơn đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biết** xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhất hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VI-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CÙNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vãn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

**TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHẦN NHƯỢC
VI CƯỜNG**

NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIẾU




ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-tễ-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cũng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may kiem áo cách kiêu thể nào, hay là mua xuyến lạnh hàng tàu, xin niệm tình giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tốt có thợ Hué, cắt, may đủ cách kiêu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đều nhẹ.— Các sự khéo vụng tới chẳng dám khoe khoang quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vớ ỉ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. có nước nam đến tám tráp.

Giá	0 \$ 6.
Tiền gửi.	0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

MEO BÀNG CHỦ QUỐC-NGŨ, đưc thầy Mossard dịch, đưc thầy luân thao việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và FLEURY mà dịch ra.

Giá	1r. 60
Tiền gửi.	0 \$ 06

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LAM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36** SAIGON

CÓ BÁN SÙNG đủ thứ và đủ kiêu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

55 283

PIL

Remède spéci

福總
 腎府週
 延生不
 心風瀰
 舒睡配
 舒宜生
 (Pillules)



PRIX :

T

G

niè

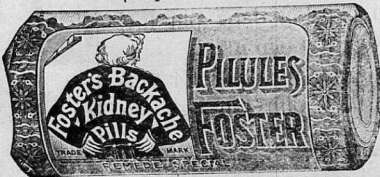
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎臟積司藏有虧血中毒液蔓
 延遍體病患迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮膚黃肌瘦等症且
 病加劇速速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸配製之器藥探選精良本草
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎騰
 (Pilules digestives Foster) 二二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÂM BÁNH VÀ MỨC. - Day
nhiều món rất khéo, biá vè đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 \$ 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICGLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.
Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
nước đờng cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm
thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICGLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG
Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
năm 1910 đều được thưởng siêu-dâng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạg bảo-tê-sư, Saigòn,
góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIỆT, BỊNH HO DẠI,
BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẻ tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỎ

nữa cũng rứt trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhưt hạg
bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



HANG-TAU
Thành-phố cũng
Luc-châu như
cách kiểu thể
gầu, xin niếm
Tiệm tới có thờ
ng thời dùng;
u nh. - Cán sự
e khoan giá là,
cê kháo không,
niệm tình, đến

SCHEIDER
SAIGON
quốc-ngũ. cb
0 \$ 6
0 \$ 08

SCHEIDER
SAIGON
C-NGŨ. đưc
c thấy tuần thao
ủ ông LARIVE và
1fr. 60
0 \$ 06

số 36
SÚNG
liều, Bì,
ÔNG-HỒ
giá rẻ
hu vẩy:

CHỤP HÌNH KHỎI TỔN TIỀN

Nhà bán **sữa NESTLÉ** muốn làm quen cùng bạn hàng cho nên tính cho những người dùng **sữa bột NESTLÉ** một cách chụp hình cả bà con trong nhà mà khỏi trả tiền.

Ấy có phải là cho một món ngộ chăng? Con cái chur-tôn vui mừng mà thầy đặng hết thầy bà con của nó, nó lại thầy đặng hình của nó hồi nó còn nhỏ nữa.

Muôn vậy thì khá giữ mây cái nắp hộp **sữa bột NESTLÉ** như hình kê đây.

Khi nào được 40 cái như vậy, thì hãy gửi cho ông **Tổng-lý nhà bán sữa NESTLÉ, môn bài số 19, đường Mac-Mahon, Saigon**, thì nhà bán sữa sẽ gửi cho chur-tôn một tấm giấy biên-nhận đặng phép chụp một tấm hình bé ngan 13 phân, bé dài 18 phân tại tiệm họa hình hiệu Photo Studio, hoặc tại Saigon, hay là khi nào có thợ họa của nhà này đi tới xứ chur-tôn thì chur-tôn chụp cũng đặng.

Xin chur-tôn hãy nhớ các lời tôi dặn. Chur-tôn coi đó: nhà bán **sữa NESTLÉ** rán hết sức mà làm cho chur-tôn vui lòng.

Cũng nhờ **sữa bột NESTLÉ** mà con cháu chur-tôn đặng phi mỹ, khỏi ngộ tuần tú và chur-tôn lại có hình của nó mà khỏi tốn tiền nữa.

Như chur-tôn muốn lấy nhiều tấm thì hãy viết thư cho tôi đặng tôi tính với họ, thì mỗi tấm lấy thêm giá cỡ 1 đồng bạc mà thôi. Chur-tôn nghĩ đó coi có lợi cùng chăng?

**Tổng-lý nhà bán sữa đặc
và sữa bột NESTLÉ**

Cần khải.



RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sĩ đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lằm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhẵn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Prime* cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn *mouchoirs*, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



Khí hư đầu thông
 vì bởi
bệnh thương-ti mà ra

Những người nào mà hay long óc nhức đầu sỏ mũi là vì ti vị có bệnh, ăn uống ít hay tiêu hóa, vật thực ở lại trong bao tử mà trở nên hôi ỉ, làm cho miệng thối, hơi hôi, ụạ nửa nạng đầu khát nước, vì vật thực chẳng tiêu hóa, nó dồn lại trong bao tử mà tự sanh độc được, làm cho máu mình lẫn phải dơ, phải hư. Bởi ấy nó hay làm cho nhức đầu sỏ mũi, trong tờ lúc mình hướì đồ hôi, mùi thối vậy. Hoàn Pilules Pink trị bệnh thương ti rất hay, làm cho mình dạng ăn ngon uống khoái, thì tự nhiên bệnh khí hư đầu thông sẽ dứt tuyệt chẳng sai.

PILULES PINK
 (Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp là 17 quan 50.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các đều cần kiếp nhiều HÌNH và HOA ĐỒ.

Giá	0 \$ 80
Tiền gởi.	0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi.	0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

Đủ các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cùng thiệp văn vắn. Kiểu cách nào đều làm đứng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay,

Giá	2 fr. 50
Tiền gởi.	0 50

KHOẢN CHẤT THỦY
 (Nước suối kim thạch)

VICHY 

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau mảy chỗ iắt-lẹo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, trường nhiệt.

Nháy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn uống.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoản thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (mỏi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTUR
 soạn, gồm nh
 Trước hết t
 lúc thanh tri
 các thư chuy
 Giá .
 Tiền g

HÀ
 + +
HIỆU

LÀ
HON
KHÁ

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ
 ông Russier s
 song dầy đủ
 CO LON T
 Giá .
 Tiền g

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆ
 1' Sơ khai n
 2' Đời nh
 3' Đời Nguy
 Giá m
 Tiền g

SCHNEIDER
 H. SCHNEIDER
 n. - SAIGON

HỢ KHÁC CHỦ
 ; để in sách, thơ,
 cách nào đều làm

H. SCHNEIDER
 n. - SAIGON

HÀN, chủ quốc-ngũ
 anh tiếng nước Đại-
 ay, nhiều chuyên cò

2 fr. 50
 0 50

UỶ

VICHY ETAT

TINS

ang, bịnh Phong --
 y chỗ lất-láo.

bịnh đau gan
 bịnh đăm.

l, trường nhiệt.
 cho trứng

l ý mà ra. -

ống chừng 2, 3

dạn nước xít

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère
 soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
 Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
 lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đã
 các thứ chuyên khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
 Tiền gởi. 0 10

HÃY HỎI THỨ
 + + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. - SAIGON

DIỆU DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
 ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
 song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.
CÓ ĐÓN TÂM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 88
 Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

1. Sơ khai nước annam.
 2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
 3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 88
 Tiền gởi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna
 (sáng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
 thứ rượu nho và rượu ngọt, có trị cốt Kinkhyna.
 Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
 thực bất tăn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
 những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX
 Nhứt hạng bào-tê-sir, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
 Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

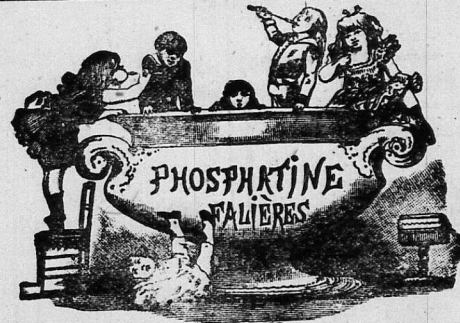


PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng chủ tiệm là G. RENOUX
 Nhứt hạng bào-tê-sir, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
 Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. - Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
 rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc
 trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
 nó ngừa phòng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nở nang ha.



HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence lóa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quối-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lô của thợ về phần Hãng tôi chịu.

Hãng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐIẢ DƯ TÌNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thú sống vãn vãn.

Giá	0 \$ 85
Tiền gởi	0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✨ ✨ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hãng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bò, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Seerestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hãng này cũng có bán tủ sắc tốt và chắc làm, hiệu là tủ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng này có bán dư thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chức trắng và chức đỏ trong thùng và chĩnh ra ve.

Rượu Champagnes : V^{ve} Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hãng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rồi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion conforme au
usage à mille exemplaires

Saigon, le 17 juillet 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

LỤC TỈNH TÂN VÂN

XIN ĐỌC LẠI TRONG HẠNG NÓC HỒ
BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HO	NGHỀ NGHIỆP	LANG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ
					Kể từ Ter Mars 1913.
Hồ-vân-Phát	Thầy thuốc	Phước-tỷ	Phước-diên-thượng	Chợ-lớn	<p>Hầu ông táng chớ các thông tin tại định như sau đây.</p> <p>Được sáu người là người mới mua mỗi năm (trên hay là mười hai người mới mua sau tháng) (không phải người cũ mua lại thì Bồn-quan sẽ tặng một phần như cũ) (nếu không thì Bồn-quan sẽ tặng một phần chỉ cho số 5 đồng, hai phần chỉ 40 đồng, ba phần chỉ 15 đồng, bốn phần chỉ 20 đồng, năm phần chỉ 25 đồng, phần thứ sáu không tính).</p> <p>Tại báo quán có sách biên chép kỹ lưỡng xin chớ ngại.</p>
Cao-hoài-Đo		Tân-thông-tây	Long-tuy-hà	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quối	An-trường	Cầu-thơ	
Hương-giáo-Đông	Điện-chủ	An-định	Hồ-hào	Mytho	
Võ-vân-Lãng	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thanh-thượng	Sađéc	
Võ-vân-Chương	Bán rượu	Tiền-thủy	Bồ-đức	Bétre	
Võ-thanh-Lung		An-thời	Minh-huê	Id	
Pétus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thần-hóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tô		Tân-linh-đông	Thạnh-phong	Mytho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lách	Bình-xương	Vinh-lông	
Trương-vân-Huân		Tân-quối-đông	An-thanh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cử	Commerçant	Tương-lực	Bình-thời	Vinh-lông	
Trương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuần	An-tĩnh	Sađéc	
Lê-quang-Kiệt		Tàu-an	Bình-bảo	Cần-bơ	
Cao-kim-Cang		Phước-yên	Điện-phước	Long-xuyên	
Trần-hành-Vân		Phước-hu	An-mỹ Cái-từ-hà	Sađéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-linh-trung	Bồ-lộc	Bétre	
Ngô-lưu-Xuyến	Hương-quán	Từ-hiền	Bình-mỹ	Sóc-trăng	
Hồ-thật-Tân		Tân-thành	Phong-thanh-thượng	Long-xuyên	
Nguyễn-vân-Nguyên		Phước-tho	Xuân-Núi-Annam		
Ng-thanh-Chương		Điện-yên	An-phú	Long-xuyên	
Phạm-thành-Lương		Phước-đông	Bồ-thành	Bétre	
Phạm-vân-Vũ		Tân-thời-nhì	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-hữu-Dư	Cựu phó tổng	Hòa-khánh	Cầu-an-hạ	Chợ-lớn	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khanh-lương	Nhiều-khánh	Sóc-trăng	
Bồ-thành-Châu		Hưng-huê	Minh-ngôi	Chợ-lách	

Chư-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tỉnh-tân-vân chẳng phải lập ra đảng xoi-bội việc quốc-gia, hoặc chằm qui thiên hạ,

Lục-tỉnh-tân-vân tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-trí,

điều đặc bạn đồng-bang vào neo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quan xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quan thì chẳng nên bao biện việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng

lạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu-biệt sự làm chỉ rõ ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi từ Lục-tỉnh-tân-vân như bạn lãnh rất trung hậu, khi có việc chỉ không rõ nên gửi-thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhưi-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khảm kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà kỹ thác lấy biên lai. Sở-liền người mua phải chịu là sở-phẩm mua mandat và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 có số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhưi-trình, cũng chép thơ từ gửi cho Bồn-quan đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quan sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chớ nich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhưi-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gán theo đó mà gởi chung với biên lai lên cho Bồn-quan vào sổ và một cuốn biên lai. Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vì nào thì thôi.

Lục-tỉnh-tân-vân.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI
(Avis aux correspondants)

Trong Chư-vị-thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rửa ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh buê hồng. Bồn-quan rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lâu văn-tin, Bồn-quan xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lời cùng bạn đồng-hương mua-báo xem chớ.

L. T. T. V.
Kính đôn.



THUỐC NƯỚC HIỆU LA
PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó nhưi-hào-hạng chỉ-khải-được.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiêm E. Taeschner "fournisseur de la Cour royale de la Roumanie", ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều-te.
Trở tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
successeur de V. Holbé et G. Renoux.

CÓ TRÚ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG-ĐĂNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhiệm hàng bảo-lễ-sĩ Saigon — góc đường Bonnard và đường Catinaï
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE Chợ Lớn

KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông **Điền-chế-y-khoa-tân-sĩ HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc **đặng** mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền, mà lại không sạnh bình hoan chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy, cả muôn vạn người đã gọi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc bán mà bán.

Chữ-vị này ngai bấy nhiều thì đã biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **KICH-LONG** của tiệm thuốc, vẽ dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigon và nơi **THƯƠNG-MẠI-ĐỘ** tại **Đô-thành PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo, thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, **điền-chế-y-khoa-tân-sĩ** là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phủ thêm đồ để đếm giọt mà uống (**compte-goutte**) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng. **Giá mỗi ve.**

YÁI KHAI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA CONTRE REMBOURSEMENT.

Như gọi **contre remboursement**, thì gọi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là **đô-thương-hang** và **hình khiết** lắm.